

2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN





MỤC LỤC

1

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	7
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	8
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	11
Định hướng phát triển	15
Các rủi ro	17

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 2021

Tình hình hoạt động kinh doanh	21
Tổ chức và nhân sự	24
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	37
Tình hình tài chính	39
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	42
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	45

3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	51
Tình hình tài chính	53
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	55
Kế hoạch phát triển trong tương lai	56

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	59
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	60
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	61

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	65
Ban Kiểm soát	69
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	71

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	75
Báo cáo tài chính kiểm toán	78



Savitech

Thông tin khái quát	7
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	8
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	11
Định hướng phát triển	15
Các rủi ro	17

THÔNG TIN CHUNG

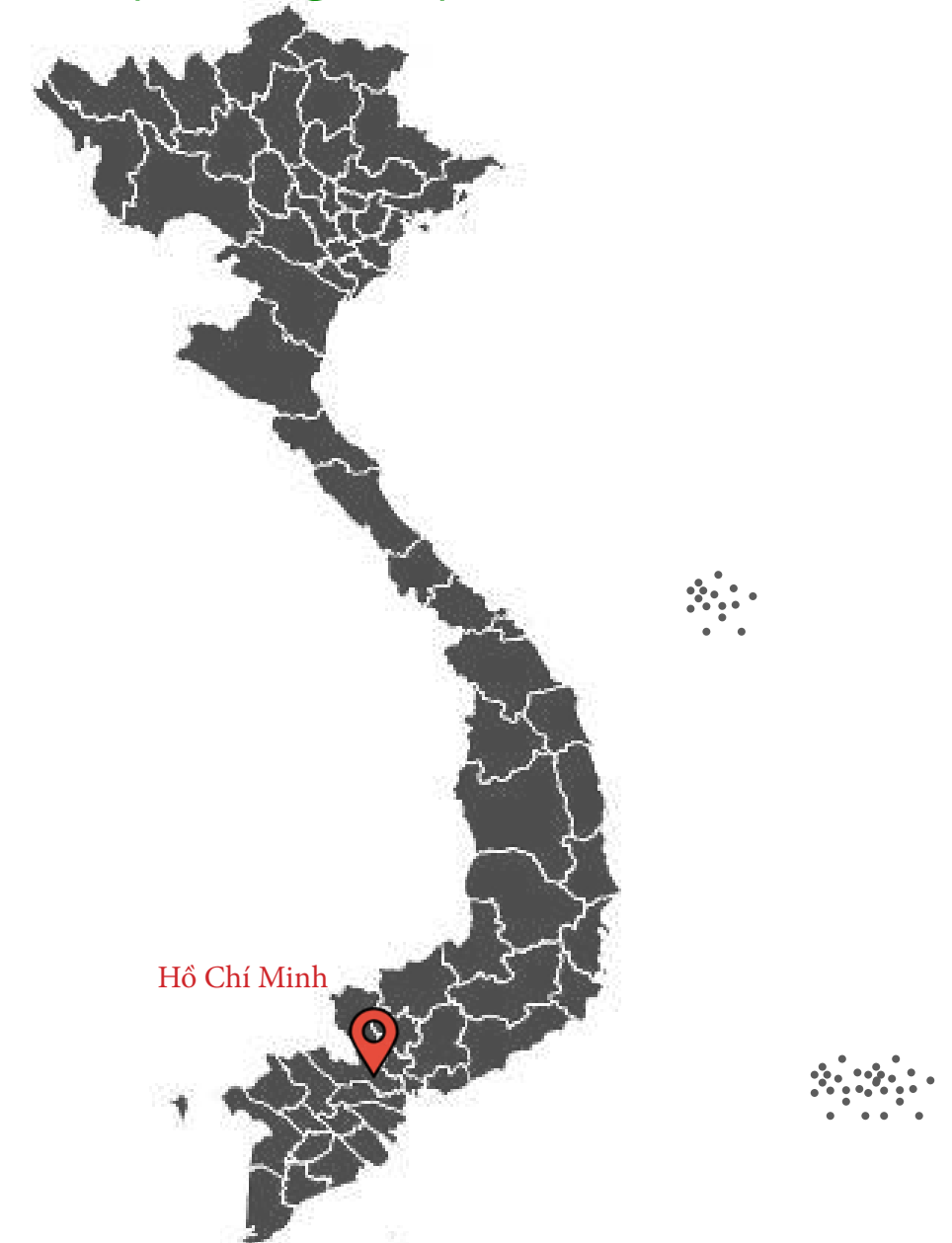
THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
Tên Tiếng Anh	:	SAI GON VIEN DONG TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY
Vốn điều lệ	:	115.795.740.000 đồng
Mã cổ phiếu	:	SVT
Sàn giao dịch	:	HOSE
Địa chỉ	:	102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, TP.HCM
Số điện thoại	:	(028) 3956.0169
Fax	:	(028) 3956.0893
Website	:	http://www.savitechco.com.vn
Giấy chứng nhận ĐKDN	:	0300716891, đăng ký lần đầu ngày 09/12/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 08/10/2020, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- » Kinh doanh giấy và các sản phẩm từ giấy
- » Đầu tư tài chính vào lĩnh vực giáo dục và các lĩnh vực khác

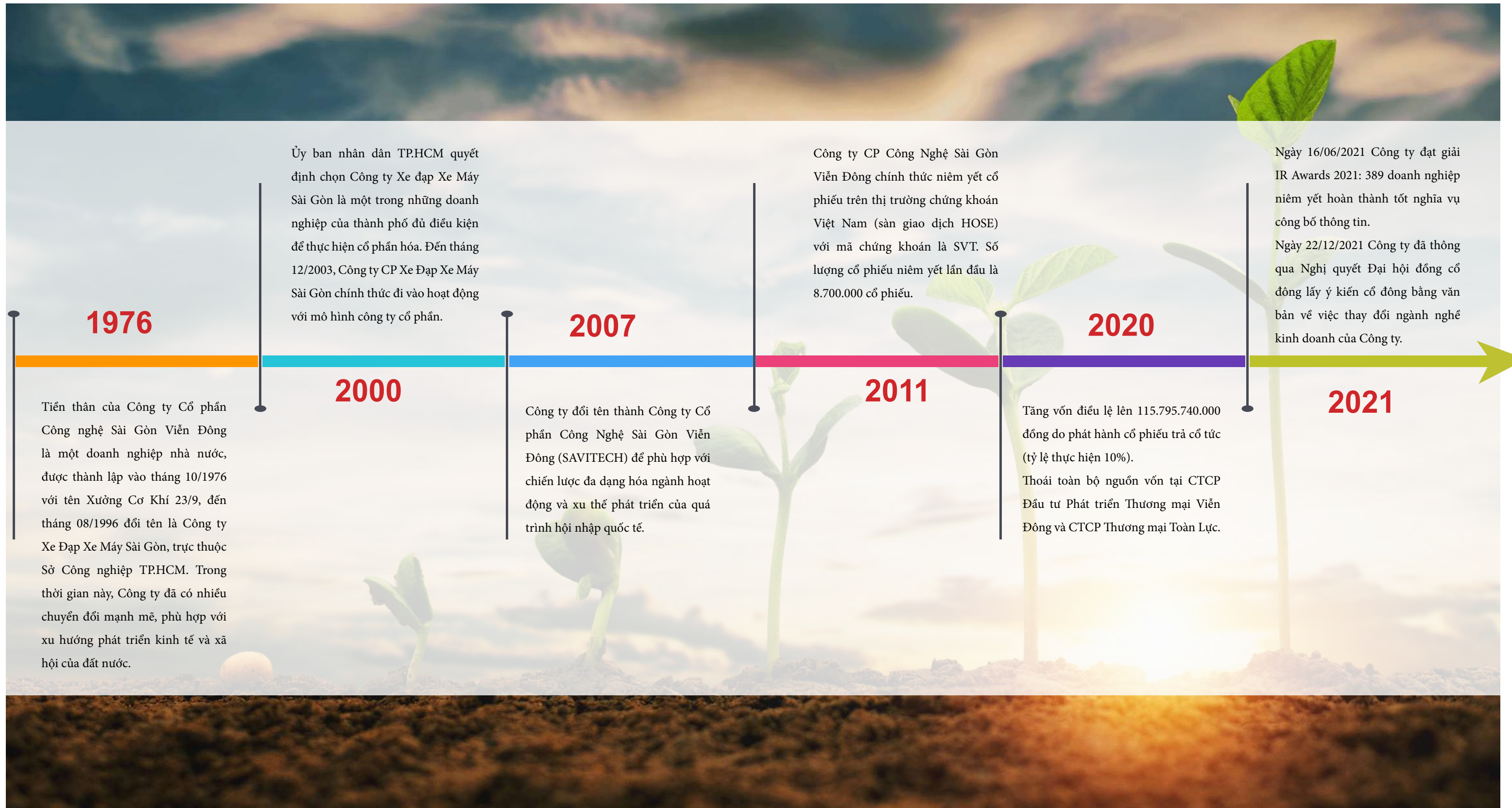
ĐỊA BÀN KINH DOANH



SẢN PHẨM CHÍNH CỦA CÔNG TY

- » Hợp tác đầu tư phát triển Hệ thống trường Việt Mỹ (VASchools)
- » Sản phẩm giấy thương mại
- » Hợp tác đầu tư phát triển sản phẩm chè, cà phê và nông sản

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

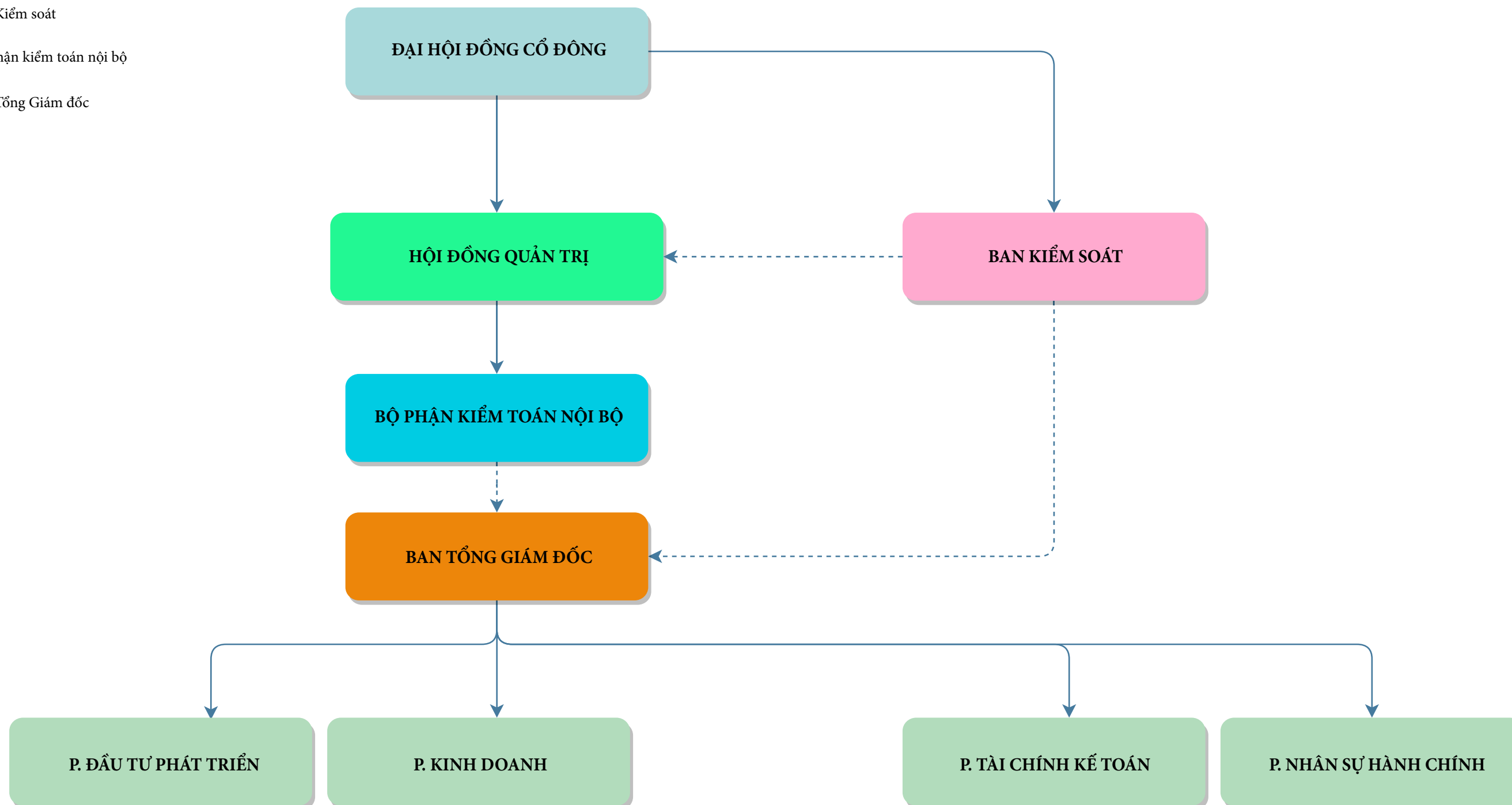


MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

- Đại Hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Bộ phận kiểm toán nội bộ
- Ban Tổng Giám đốc

SƠ ĐỒ QUẢN TRỊ



BỘ MÁY QUẢN LÝ

» Đại hội đồng cổ đông

Đại Hội Đồng Cổ Đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.

» Hội đồng Quản trị

Hội Đồng Quản Trị (HDQT) là cơ quan quản trị Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. HDQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

» Ban Kiểm soát

Ban Kiểm Soát (BKS) là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HDQT và Ban Tổng Giám đốc.

» Bộ phận kiểm toán nội bộ

Bộ phận kiểm toán nội bộ là cơ quan do HDQT thành lập ra, có nhiệm vụ ngoài việc kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ còn sự kiểm tra, đánh giá tính hiệu quả, tuân thủ mọi hoạt động tác động đến mục tiêu, kế hoạch của doanh nghiệp.

» Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành, có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc và các Giám Đốc chức năng là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao.

» Phòng Đầu Tư Phát Triển

- Tham mưu cho HĐQT, Tổng Giám đốc về chiến lược đầu tư và phát triển;
- Lập kế hoạch và thực hiện việc tìm kiếm, khai thác các dự án đầu tư mới phù hợp với định hướng chiến lược của HĐQT, Ban Điều hành;
- Chuẩn bị nội dung và tài liệu để HĐQT, Tổng Giám đốc tiếp xúc, đàm phán với các đối tác trong và ngoài nước về hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết thực hiện dự án;
- Quản lý, giám sát tình hình triển khai và hoạt động của các dự án công ty đầu tư, kiến nghị các biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám đốc.

» Phòng Kinh Doanh

- Lập kế hoạch kinh doanh hàng năm, xây dựng dự thảo chiến lược chung;
- Lập mục tiêu và kế hoạch kinh doanh ngắn hạn trên cơ sở kế hoạch được giao;
- Theo dõi, thống kê và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và kế hoạch năm cho Ban Điều hành;
- Thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch kinh doanh, tiêu thụ và thị trường đã được phê duyệt;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều hành.

» Phòng Hành Chính – Nhân Sự

- Xây dựng dự thảo cơ cấu tổ chức bộ máy; Quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị trong Công ty;
- Thực hiện công tác đào tạo và nâng bậc cho cán bộ công nhân viên, các chế độ bảo hiểm xã hội; bảo vệ an ninh nội bộ; quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên;
- Mua sắm, quản lý tài sản của Công ty;
- Thực hiện việc kiểm soát tài liệu, hồ sơ chất lượng; ghi chép số liệu, phân tích đánh giá và báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ cũng như yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000...
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều hành.

» Phòng Tài Chính – Kế Toán

- Lập và cân đối các kế hoạch tài chính nhằm phục vụ cho hoạt động kinh doanh và các dự án đầu tư mới của Công ty;
- Kế toán tiêu thụ tính toán kết quả kinh doanh, tổng hợp kiểm kê thành phẩm định kỳ cũng như đột xuất;
- Tư vấn, tham mưu cho Tổng Giám đốc về chiến lược tài chính (cơ cấu tài sản nợ, nguồn vốn và chi phí vốn...); quyết định đầu tư, quản lý điều hành; kiểm soát nội bộ để đảm bảo tạo giá trị gia tăng cao nhất cho cổ đông;
- Tổng hợp, báo cáo quyết toán hàng tháng, quý, 6 tháng, năm theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Điều hành.



Các Công ty con, Công ty liên kết:

- Công ty con: Không có.
- Các công ty liên kết mà Công ty góp vốn, cụ thể như sau:

Công ty liên kết	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ	Vốn thực góp	Số lượng sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu
1. Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	252 Lạc Long Quân, P.10, Q.11	Văn hóa Giáo dục	70.200.000.000	19.260.000.000	2.106.000	30,00%
2. Công ty CP Giấy Toàn Lực	Lô A2-8 Đường N5-KCN Tây Bắc Củ Chi, Xã Tân An Hội, Củ Chi	Thương mại XNK	153.600.000.000	71.464.500.000	5.494.400	35,77%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

“ Hoạt động chiến lược trọng tâm của SAVITECH là hoạt động đầu tư vào lĩnh vực Giáo dục thông qua việc khai thác hiệu quả chuỗi Hệ thống gần 20 trường học mang thương hiệu Việt Mỹ (VASchools), đào tạo các cấp học từ mầm non đến hết lớp 12 tại TP.HCM và các khu đô thị lớn ở các tỉnh thành phía Nam.

”



Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xác định rõ mục tiêu phát triển như sau:

- » Hoạt động chiến lược trọng tâm của SAVITECH là hoạt động đầu tư vào lĩnh vực Giáo dục thông qua việc khai thác hiệu quả chuỗi Hệ thống gần 20 trường học mang thương hiệu Việt Mỹ (VASchools), đào tạo các cấp học từ mầm non đến hết lớp 12 tại TP.HCM và các khu đô thị lớn ở các tỉnh thành phía Nam.
- » Công ty tiếp tục duy trì và phát huy kinh doanh xuất nhập khẩu Giấy, phân phối, tìm kiếm thêm khách hàng để mở rộng thị trường và tăng thị phần nhằm làm tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
- » Hợp tác triển khai các dự án tại các đơn vị mà SAVITECH có tham gia đầu tư góp vốn nhằm làm tăng nguồn thu từ hoạt động đầu tư tài chính.
- » Nghiên cứu chính sách nhân sự mang tầm tiêu chuẩn quốc tế để xây dựng môi trường làm việc lý tưởng, cán bộ nhân viên gắn bó và phát triển đồng hành; phát huy thương hiệu SAVITECH; đảm bảo tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.



Các mục tiêu đối với phát triển bền vững:

- » Công ty luôn nâng cao ý thức, hiểu rõ tầm quan trọng và trách nhiệm của mình đối với vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty thực hiện các chính sách và ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong từng mảng hoạt động kinh doanh đồng thời triển khai tiết kiệm và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty.
- » Trong nhiều năm qua Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với hệ thống trường Việt Mỹ VASchools thực hiện các đề án nâng cao chất lượng giảng dạy, giúp các em học sinh được giáo dục toàn diện, phát triển bản thân để trở thành thế hệ tương lai của đất nước.
- » Ngoài ra Công ty luôn tạo công ăn việc làm, tăng chế độ phúc lợi, chăm lo sức khỏe và an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và tham gia các hoạt động mang tính xã hội, cộng đồng.
- » Công ty nhận thức và cam kết rằng, tất cả hoạt động của Công ty đều liên quan đến trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng, là phần không thể tách rời trong hệ thống quản lý và văn hóa doanh nghiệp.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- » Tiếp tục phát huy các hoạt động kinh doanh, đầu tư có hiệu quả cao của doanh nghiệp.
- » Soát xét các khoản đầu tư tài chính và đẩy mạnh đầu tư vào các Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, kinh doanh thương mại với nhiều tiềm năng, tỷ suất lợi nhuận cao và bền vững.
- » Tiếp tục tăng cường quan hệ liên kết - hợp tác hiện hữu với các doanh nghiệp, đồng thời tích cực tìm kiếm các nhà đầu tư và cung cấp mới có uy tín trong và ngoài nước.
- » Bố trí lại về nhân sự quản lý và nghiệp vụ theo hướng tinh gọn, bảo đảm hiệu quả công việc gắn với tiền lương và các khoản thu nhập khác của cán bộ - nhân viên.
- » Thực hiện các dự án đầu tư mang tầm chiến lược nhằm đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, hoạt động hiệu quả và phát huy thương hiệu Công ty.

CÁC RỦI RO



Rủi ro kinh tế

Hoạt động của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế Việt Nam. Những diễn biến bất lợi của các yếu tố vĩ mô như tăng trưởng GDP, lạm phát, ... sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Nền kinh tế thế giới nói chung và trong nước nói riêng đã chịu ảnh hưởng rất lớn bởi đại dịch COVID - 19 kéo dài suốt năm 2021. GDP Việt Nam năm 2021 ghi nhận tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước là kết quả của một năm vừa phòng chống dịch vừa duy trì hoạt động kinh doanh. Đặc biệt là ở Thành phố Hồ Chí Minh - một địa phương kinh tế trọng điểm phía Nam, phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài làm hoạt động sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty luôn xây dựng phương án dự phòng cho nhiều kịch bản theo thị trường, củng cố nội lực tài chính đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, nhà cung cấp, và tổ chức tín dụng của Công ty nhằm duy trì hoạt động ổn định.

Rủi ro pháp luật

Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu sự kiểm soát và tác động của Luật doanh nghiệp, Luật kế toán, Luật chứng khoán, Luật thương mại, Luật lao động, ... Các văn bản quy định, quy chế vẫn đang được sửa đổi và hoàn thiện. Điều đó gây nên khó khăn cho doanh nghiệp trong việc áp dụng, tuân thủ các quy định vào hoạt động thực tế của Công ty. Doanh nghiệp luôn tìm hiểu, nghiên cứu, theo dõi các sửa đổi, bổ sung của các văn bản pháp lý để kịp thời thay đổi chiến lược cho phù hợp. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đang từng bước cải thiện hệ thống pháp luật, tinh gọn các quy trình và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, điều này cũng góp phần giảm rủi ro pháp luật cho Công ty.

Rủi ro về thị trường ngành

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài trong năm 2021, các doanh nghiệp ngành giấy của Việt Nam chịu tác động lớn của việc thiếu nguồn nguyên liệu, đặc biệt thị trường nội địa và xuất khẩu giảm mạnh, cước tàu tăng đột biến, giá dầu và nguyên vật liệu tăng dẫn đến chi phí ngành giấy tăng cao. Sự biến động này gây ảnh hưởng đến chi phí đầu vào và đầu ra của công ty.

Trước những khó khăn như vậy, Công ty luôn theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và thực hiện các giải pháp phù hợp nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng.

Rủi ro tỷ giá hối đoái

Công ty có các hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu nên biến động của tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn theo dõi, nắm bắt tình hình biến động về tỷ giá để đưa ra giải pháp phù hợp với thực tế. Ngoài ra, công ty còn có những phương án, kế hoạch dự phòng tránh trường hợp tỷ giá hối đoái biến động mạnh.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, các rủi ro bất khả kháng khác như dịch bệnh, thiên tai, cháy nổ, cũng có thể ảnh hưởng đến tài sản cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty. Rủi ro này tuy ít xảy ra trong thực tế nhưng lại có ảnh hưởng lớn về vật chất và con người khi xảy ra. Công ty chủ động sử dụng các hợp đồng bảo hiểm tài sản và con người để giảm thiểu rủi ro và tổn thất có thể xảy ra.



Tình hình hoạt động kinh doanh	21
Tổ chức nhân sự	24
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	37
Tình hình tài chính	39
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	42
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	45

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2020	TH 2021	Kế hoạch 2021	% Tăng giảm TH 2021/TH 2020	% TH 2021/KH 2021
Tổng doanh thu và thu nhập	115.622	143.685	120.000	24,27%	119,74%
Lợi nhuận trước thuế	32.574	35.491	15.000	8,96%	236,61%
Lợi nhuận sau thuế	31.697	34.089	-	7,55%	-
Tỷ lệ Cổ tức/VĐL	20%	30% (*)	10%	50%	300%

(*) Tỷ lệ Cổ tức năm 2021 dự kiến là 30% và sẽ được trình tại ĐHCĐ thường niên năm 2022 (23/04/2022)

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, với sự sát sao của Hội đồng quản trị và sự nỗ lực tận tâm của Ban Tổng Giám đốc cùng các phòng ban, mặc dù điều kiện kinh doanh năm 2021 có nhiều thách thức hơn cơ hội, nhưng nhờ giữ vững được sự ổn định trong hoạt động, tái cấu trúc hợp lý, phát huy hiệu quả trong hợp tác đầu tư, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận tăng vượt bậc so với kế hoạch đã đề ra.

Cụ thể, tổng doanh thu và thu nhập của công ty năm 2021 đạt 143,7 tỷ đồng, tăng 24,27% so với thực hiện năm 2020 và vượt 19,74% kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua. Lợi nhuận trước thuế của công ty ghi nhận 35,49 tỷ đồng, tăng 8,96% so với năm 2020 và vượt kế hoạch 136,61%. Trong quý II/2021, công ty đã tiến hành thanh lý, nhượng bán TSCĐ và thu về 3,5 tỷ đồng cùng với việc Công ty nhận được khoản cổ tức, lợi nhuận được chia từ công ty liên kết nên kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 tăng trưởng tích cực.

Nguyên nhân chủ yếu đến từ các yếu tố sau:

» Dựa trên kinh nghiệm và khả năng nắm bắt thị trường, hoạt động kinh doanh giấy đã tối ưu hóa lợi nhuận khi giá giấy trên thị trường tăng cao. Bên cạnh đó, lĩnh vực giáo dục tiếp tục duy trì ổn định trong năm 2021 với hơn 4.000 học sinh theo học tại trường khi các chính sách ưu đãi mùa dịch được triển khai.

» Bên cạnh đó, các khoản đầu tư tài chính của Công ty trong nhiều năm trước đây đã bắt đầu phát huy hiệu quả, phù hợp với chiến lược hoạch định của Công ty. Doanh thu tài chính tăng mạnh từ nguồn cổ tức mà Công ty đã được chia trong năm là 28 tỷ đồng.

Trong thời gian tới, Công ty tập trung đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, đây là lĩnh vực nhận được nhiều chính sách ưu đãi từ nhà nước thông qua các chương trình hỗ trợ 100% lãi suất đầu tư xây dựng trường lớp mới và miễn thuế sử dụng đất 50 năm. Đây sẽ là lợi thế cạnh tranh và là cơ hội phát triển cho công ty trong tương lai.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Hoạt động kinh doanh thương mại:

Doanh thu ngành Giấy thương mại năm 2021 đạt 106,199 tỷ đồng, chiếm 97,45% doanh số toàn ngành và tăng 24% so với năm 2020. Nguyên nhân do Công ty đã kịp thời nắm bắt cơ hội kinh doanh phù hợp với thị trường, đồng thời phát huy những điểm mạnh về kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực Giấy cũng như tăng cường hợp tác chặt chẽ với đối tác, khách hàng. Bên cạnh đó còn là sự tiếp nối những thành quả tốt trong hoạt động kinh doanh của năm 2020. Tất cả đã tạo nên tảng vững chắc cho hoạt động kinh doanh thương mại tăng trưởng trong năm 2021.

Hoạt động đầu tư tài chính:

Hệ thống Trường Việt Mỹ đang hoạt động có hiệu quả đã đem lại cho Công ty nhiều khoản cổ tức trong những năm gần đây. Trong năm Công ty đã nhận được khoản cổ tức từ Hệ thống Trường Việt Mỹ là 4,9 tỷ đồng. Đặc biệt cũng trong năm 2021, Công ty tiếp tục nhận cổ tức từ Công ty CP Giấy Toàn Lực là 23,076 tỷ đồng và Công ty CP Sách và Dịch Vụ Văn Hóa Tây Đô là 111 triệu đồng. Năm 2021 các công ty đầu tư và công ty liên kết tiếp tục kinh doanh có hiệu quả và sinh lời, qua đó cho thấy hoạt động đầu tư của SAVITECH đang gặt hái được nhiều hiệu quả, phù hợp với với lộ trình phát triển và định hướng lâu dài của Công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Tình hình đầu tư tài chính đến 31/12/2021 của các Công ty liên kết như sau:

Đầu tư vào Công ty liên kết:

DVT: Triệu đồng

Tên Công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ của Công ty đầu tư	Số lượng sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Văn hóa Giáo dục	70.200.000.000	2.106.000	30
2. Công ty CP Giấy Toàn Lực	Thương mại XNK	153.600.000.000	5.494.400	35,77

Đầu tư dài hạn khác

DVT: Triệu đồng

Tên Công ty	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ của Công ty đầu tư	Số lượng sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Công ty CP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ	Văn hóa Giáo dục	89.964.000.000	1.420.860	15,79
2. Công ty CP Sách và Dịch Vụ Văn Hóa Tây Đô	Văn hóa Giáo dục	45.000.000.000	222.579	4,95
3. Công ty CP In và DVTM Khánh Hội	Giấy Sản xuất-In	31.939.950.000	150.000	4,70
4. Công ty CP Chè Minh Rồng	Chè, cà phê và nông sản	19.505.110.000	34.506	1,77
5. Công ty CP Chè – Cà phê Di Linh	Chè, cà phê và nông sản	22.134.000.000	20.000	0,90

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Hội đồng quản trị			
Bùi Quang Khoa	Chủ tịch HĐQT	66.550	0,57%
Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	250.453	2,16%
Bùi Quang Minh	TV. HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển	199.650	1,72%
Trần Thị Thanh Thủy	TV. HĐQT độc lập	0	0%
Bùi Thị Ngọc Yến	TV. HĐQT độc lập	25.851	0,22%
Ban Kiểm soát			
Nguyễn Thị Thủy Tiên	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0%
Trần Thị Tình	TV Ban Kiểm soát	0	0%
Bùi Quang Toàn	TV Ban Kiểm soát	18.609	0,16%
Ban điều hành			
Phạm Thị Như Ngọc	Tổng Giám đốc	0	0%
Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	250.453	2,16%
Bùi Quang Minh	TV. HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển	199.650	1,72%
Mai Thị Trúc Giang	Kế toán trưởng	47.562	0,41%

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



BÀ PHẠM THỊ NHƯ NGỌC
TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh	1989
Nơi sinh	Gia Lai
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản lý giáo dục
Quá trình công tác	
Từ 2011 đến 2013	Trợ Lý Tổng Giám Đốc – Tập Đoàn Thành Thành Công
Từ 2014 đến 2018	Chuyên Viên Truyền Thông – Tập Đoàn Isobar
Từ 2019 đến nay	Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ Liên Mỹ
Từ 2020 đến nay	Tổng giám đốc CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ Liên Mỹ
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có



BÀ NGUYỄN THỊ THU
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
KIÊM PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh	1959
Nơi sinh	Đồng Tháp
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 1980 đến 1993	Nhân viên Công ty Seaprodex TP.HCM
Từ 1994 đến nay	Tổng Giám đốc CTCP Thương mại Toàn Lực
Từ 2004 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2010 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT - Kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Công nghệ
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	250.453 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,16%/VĐL
• Sở hữu cá nhân	250.453 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,16%/VĐL
• Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	

Tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Ông Bùi Quang Mẫn	Chồng	399.900	3,45%
Ông Bùi Quang Minh	Con	199.650	1,72%



ÔNG BÙI QUANG MINH
TV HĐQT KIÊM GIÁM ĐỐC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Năm sinh	1986
Nơi sinh	TP.HCM
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
Từ 2008 đến 2010	Trợ lý HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2010 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Từ 2013 đến 2015	Phó Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH MM Vidon
Từ 2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Thương mại Toàn Lực
Từ 2017 đến nay	Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> Phó Tổng Giám đốc CTCP Thương mại Toàn Lực Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	199.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,72%/VĐL
<ul style="list-style-type: none"> Sở hữu cá nhân 	199.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,72%/VĐL
<ul style="list-style-type: none"> Sở hữu đại diện 	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	

Tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Ông Bùi Quang Mẫn	Cha	399.900	3,45%
Bà Nguyễn Thị Thu	Mẹ	250.453	2,16%



BÀ MAI THỊ TRÚC GIANG
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh	1968
Nơi sinh	An Giang
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành ngân hàng
Quá trình công tác	
Từ 1995 đến 2004	Kế toán trưởng CTCP Thương mại Toàn Lực
Từ 2004 đến 2009	Phó Giám đốc CTCP Thương mại Toàn Lực
Từ 2010 đến 2013	Giám đốc CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 2013 đến 2014	Kế toán trưởng Công ty TNHH Bao Bì MM Vidon
Từ 2015 đến nay	Trợ lý HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2018 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Trợ lý HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	47.562 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,41%/VĐL
<ul style="list-style-type: none"> Sở hữu cá nhân 	47.562 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,41%/VĐL
<ul style="list-style-type: none"> Sở hữu đại diện 	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	

Tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Ông Trần Hoàng Nghĩa	Chồng	31.335	0,27%

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG BÙI QUANG KHOA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm sinh	1977
Nơi sinh	Thừa Thiên Huế
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
Từ 2002 đến 2006	Trưởng bộ phận Công ty Liên doanh Container Việt Nam
Từ 2006 đến 2007	Trợ lý HĐQT CTCP Giấy Viển Đông
Từ 2007 đến 2008	Giám đốc Điều hành CTCP Giấy Viển Đông
Từ 2008 đến nay	UV.HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viển Đông
Từ 2019 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghệ Sài Gòn Viển Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	UV.HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viển Đông
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	66.550 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,57%/VĐL
• Sở hữu cá nhân	66.550 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,57%/VĐL
• Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có



BÀ TRẦN THỊ THANH THỦY
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm sinh	1979
Nơi sinh	Long An
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác	
Từ 2010 đến nay	Phó Giám đốc Sản xuất - Kho vận CTCP Giấy Toàn Lực
26/06/2020 đến nay	Thành viên HĐQT độc lập CTCP Công nghệ Sài Gòn Viển Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó Giám đốc Sản xuất - Kho vận CTCP Giấy Toàn Lực
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	0 cổ phần, chiếm 0%/VĐL
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT



BÀ BÙI THỊ NGỌC YẾN
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm sinh	1988
Nơi sinh	Gia Lai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế đối ngoại
Quá trình công tác	
Từ 2010 đến 2011	Nhân viên Ngân hàng HSBC
Từ 2011 đến nay	Trưởng phòng Xuất nhập khẩu CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 2020 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2020 đến nay	Thành viên HĐQT độc lập CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	<ul style="list-style-type: none"> Thành viên Ban kiểm soát CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông Trưởng phòng Xuất nhập khẩu CTCP Giấy Toàn Lực
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	25.851 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,22%/VĐL
<ul style="list-style-type: none"> Sở hữu cá nhân 	25.851 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,22%/VĐL
<ul style="list-style-type: none"> Sở hữu đại diện 	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	



BÀ NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh	1977
Nơi sinh	TPHCM
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành Kế toán - Kiểm toán
Quá trình công tác	
Từ 2001 đến 2009	Nhân viên kế toán CTCP Thương Mại Toàn Lực
Từ 2010 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Thương Mại Toàn Lực
Từ 2020 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2019 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	0 cổ phần chiếm 0%/VĐL
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có

Tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Bà Bùi Thị Ngọc Minh	Em ruột	84.460	0,73%

Sơ yếu lý lịch Bà Nguyễn Thị Thu và Ông Bùi Quang Minh vui lòng xem thông tin tại mục Sơ yếu lý lịch Ban điều hành.



BÀ TRẦN THỊ TÌNH
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh	1981
Nơi sinh	Thái Bình
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng Kế toán
Quá trình công tác	
Từ 2009 đến 2010	Kế toán viên - Công ty TNHH Thương Mại Điện Tử Hồng Nhân
Từ 2011 đến 2012	Kế toán viên - CTCP Đầu Tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt
Từ 2012 đến 2014	Kế toán trưởng - Trường Phổ Thông Việt Mỹ - Cần Thơ
Từ 2014 đến 2020	Phụ trách phòng kế toán - CTCP Đầu Tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt
Từ 2020 đến nay	Kế toán trưởng - CTCP Đầu Tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt
Từ 2019 đến nay	TV Ban kiểm soát CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Kế toán trưởng - CTCP Đầu Tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	0 cổ phần chiếm 0%/VĐL
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có



ÔNG BÙI QUANG TOÀN
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh	1987
Nơi sinh	Gia Lai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Điện tử
Quá trình công tác	
Từ 2010 đến 2011	Nhân viên CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Từ 2011 đến 2012	Nhân viên CTCP Giấy Toàn Lực
Từ 2012 đến 2013	Nhân viên CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2013 đến 2015	Nhân viên Công ty TNHH Bao Bì MM VIDON
Từ 2015 đến 2017	Nhân viên CTCP Thương Mại Toàn Lực
Từ 2017 đến nay	Trưởng phòng Cơ sở vật chất CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Từ 2019 đến nay	TV Ban kiểm soát CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Trưởng phòng Cơ sở vật chất CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	18.609 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16%/ VĐL
• Sở hữu cá nhân	18.609 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16%/ VĐL
• Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%/VĐL
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan	Không có

Tên	Mối Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
Bà Bùi Thị Xuân Mai	Em ruột	423	0,0000004%

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2021: Trong năm 2021, nhân sự trong Ban điều hành vẫn duy trì sự ổn định, không có sự thay đổi.

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tiêu chí	Năm 2020		Năm 2021	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	31	100	32	100
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	26	83,8	27	84,3
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	2	6,5	2	6,3
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	1	3,2	1	3,1
4	Lao động phổ thông	2	6,5	2	6,3
II	Theo đối tượng lao động	31	100	32	100
1	Lao động trực tiếp	31	100	32	100
2	Lao động gián tiếp	-	-	-	-
III	Theo giới tính	31	100	32	100
1	Nam	24	77,4	24	75
2	Nữ	7	22,6	8	25
IV	Theo thời hạn HĐLĐ	31	100	32	100
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	1	3,2	1	3
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	30	96,8	31	97
Tổng cộng		31	100	32	100

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	40	35	31	32
Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	7,9	8,6	8,4	8,9

Chính sách nhân sự

Chính sách đào tạo



Công tác đào tạo nhân viên mới được Công ty chuẩn bị chu đáo và bài bản. Chương trình đào tạo nội bộ được tổ chức định kỳ để cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ của nhân viên Công ty. Ngoài ra, các cán bộ chủ chốt được cử đi tham dự các khóa đào tạo về quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính. Chủ trương của Công ty là đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên. Các buổi hội thảo, trò chuyện được các phòng ban tổ chức định kỳ nhằm trao đổi kinh nghiệm làm việc, giải quyết những khó khăn nhân viên gặp phải trong hoạt động chuyên môn.

Chính sách tuyển dụng



Công ty ưu tiên tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn, yêu thích, chủ động và phù hợp với vị trí tuyển dụng. Việc tuyển dụng được thông báo công khai và luôn đảm bảo tính công bằng, bình đẳng cho mọi ứng viên. Công ty tạo điều kiện cho tất cả cán bộ nhân viên làm việc một cách hiệu quả nhất, phát triển nghề nghiệp và gắn bó lâu dài với công ty. Nhờ các chính sách thiết thực, tỷ lệ ứng viên quan tâm đến Công ty ngày càng tăng, đến nay đã trên 1.000 người theo dõi. Ngoài ra tỷ lệ cán bộ nhân viên gắn bó từ 2 – 5 năm đạt 60 – 70% cho thấy người lao động rất yêu quý, tin tưởng cũng như ủng hộ các bước phát triển của Công ty.

Môi trường công việc



Công ty xây dựng môi trường làm việc thuận tiện, an toàn và đảm bảo đầy đủ các yêu cầu cơ bản về chất lượng nơi làm việc. Môi trường làm việc tốt là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển của người lao động cũng như quyết định chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chính sách lương thưởng



Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động, trả lương cho người lao động đúng theo Thỏa ước lao động tập thể. Trong năm, Công ty đã xây dựng và áp dụng Hệ thống thang bảng lương mới, đảm bảo chế độ về bảo hiểm, quy chế khen thưởng – phúc lợi phù hợp với luật định hiện hành.

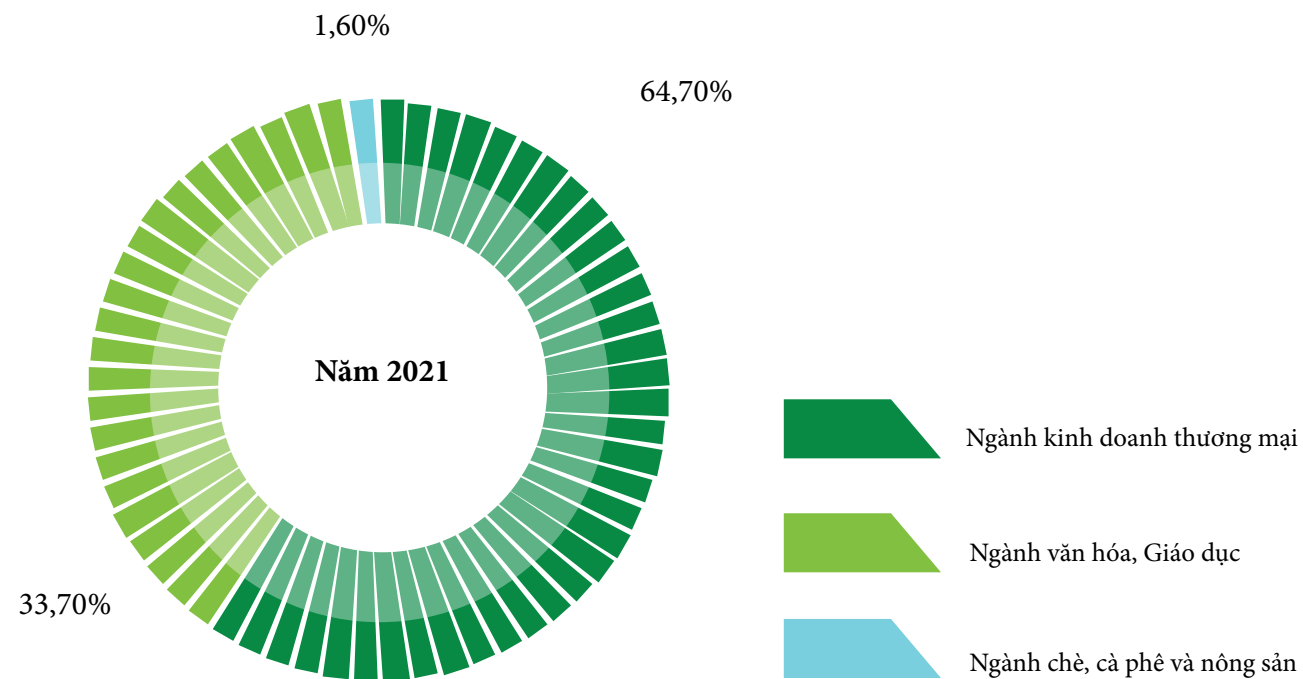
Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào trình độ thâm niên, năng lực đóng góp của người lao động. Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, lương tháng 13 (theo kết quả đánh giá năng lực của nhân viên trong cả năm), thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm, trao tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong năm. Công ty đã điều chỉnh thu nhập cho người lao động và luôn bảo đảm chế độ về bảo hiểm, phúc lợi, ... nhằm khích lệ người lao động yên tâm công tác.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Năm 2021 Công ty không triển khai thực hiện bất kỳ dự án đầu tư mới nào; chỉ soát xét, bổ sung điều chỉnh, phê duyệt các phương án hợp tác kinh doanh chuyển tiếp từ những năm trước và tiếp tục chỉ đạo quá trình tái cơ cấu Công ty, gắn liền với tái cơ cấu tài chính - đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty thành viên, liên doanh, liên kết với tổng giá trị đầu tư đến 31/12/2021 như sau:

ĐVT: đồng

Nhóm ngành kinh doanh chủ yếu	Giá trị đầu tư vào các nhóm ngành	Chiếm tỷ lệ trong tổng giá trị đầu tư
1. Ngành kinh doanh thương mại	71.464.500.000	64,70%
2. Ngành văn hóa, Giáo dục	37.194.390.000	33,70%
3. Ngành chè, cà phê và nông sản	1.815.432.652	1,60%
Tổng cộng	110.474.322.652	100%



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Hiện nay SAVITECH đã chuyển hướng thành Công ty đầu tư và đầu tư trọng tâm vào lĩnh vực giáo dục chủ yếu là Hệ thống trường Việt Mỹ (VASchools). Do đó các khoản đầu tư chính của Công ty là tập trung vào các Công ty liên kết mà không có hoạt động của Công ty con. Tính đến 31/12/2021 giá trị mà SAVITECH đã đầu tư góp vốn và xây dựng công trình trường học Việt Mỹ là khoảng hơn 25,5 tỷ đồng. Hệ thống trường Việt Mỹ là hệ thống

trường song ngữ đào tạo liên thông từ bậc Mầm non, Tiểu học, Trung học Cơ sở đến Trung học Phổ thông, học sinh được học tập trong một môi trường giáo dục hiện đại, tân tiến, chất lượng toàn diện phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế sâu rộng. Qua đó xác định chất lượng giáo dục là giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển chung của Hệ thống các trường Việt Mỹ mà SAVITECH là một trong các nhà đầu tư nắm quyền kiểm soát.

Hệ thống trường Việt Mỹ đang ngày càng phát triển về quy mô, số lượng và chất lượng, hoạt động kinh doanh có hiệu quả, đem lại sự kỳ vọng lớn đối với công ty SAVITECH nói riêng và nhu cầu học tập của xã hội nói chung.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng giảm 2021/2020
1	Tổng giá trị tài sản	175.102	185.441	5,90%
2	Doanh thu thuần	88.115	108.994	23,69%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	32.565	31.876	2,12 %
4	Lợi nhuận khác	9	3.616	41225,42%
5	Lợi nhuận trước thuế	32.574	35.491	8,96%
6	Lợi nhuận sau thuế	31.697	34.089	7,55%
7	Tỷ lệ Cổ tức/VĐL	20%	30%	50,00%

Nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và sự chung sức, đồng lòng của toàn bộ tập thể Công ty SAVITECH, các chỉ tiêu tài chính năm 2021 đã có sự tăng trưởng so với năm 2020, đáng chú ý nhất là doanh thu thuần năm 2021 đạt

109
tỷ đồng

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1	CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	40,02	38,87
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	39,97	38,87
2	CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN			
	Chỉ số nợ/Tổng tài sản	%	0,69	0,68
	Chỉ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,70	0,68
3	CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1.173,78	-
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,55	0,60
4	CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	35,97	31,28
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	20,04	19,04
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	19,94	18,91
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	36,96	29,25

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh năm 2021 của Công ty là 38,87 lần, giảm nhẹ so với năm 2020 lần lượt là 40,02 lần và 39,97 lần. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 48,89 tỷ đồng, tăng 0,58% so với năm 2020. Nguyên nhân vì trong năm 2021, Công ty đã cho CTCP Tac Paritas vay 11,2 tỷ đồng để kinh doanh xuất nhập khẩu giấy thương mại. Bên cạnh đó, nợ ngắn hạn đạt 1,26 tỷ đồng, tăng 3,55% so với năm 2020. Nguyên nhân là vì các khoản thù lao HĐQT, BKS tăng 122 triệu đồng so với năm 2020. Mức tăng của nợ ngắn hạn lớn hơn mức tăng của tài sản ngắn hạn nên các Chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2021 của Công ty giảm nhẹ so với năm 2020. Tuy nhiên, Công ty vẫn đáp ứng được các nghĩa vụ nợ trong ngắn hạn của mình.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



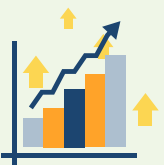
Sự an toàn trong nguồn vốn hoạt động luôn được Ban lãnh đạo chú trọng. Hệ số nợ/ tổng tài sản và hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu năm 2021 không biến động nhiều so với năm 2020, duy trì ở mức 0,68%. Công ty duy trì cấu trúc vốn hợp lý để phù hợp với định hướng hoạt động kinh doanh thương mại và các hoạt động đầu tư vào giáo dục.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Trong năm 2021, Công ty không có hàng tồn kho. Vòng quay tổng tài sản 2021 đạt 0,6 vòng, tăng nhẹ so với mức 0,55 vòng năm 2020. Nguyên nhân là do doanh thu thuần tăng 20,8 tỷ đồng, tương ứng tăng 23,69% so với năm 2020 chủ yếu từ hoạt động kinh doanh giấy. Dựa trên thành quả tạo lập được trong năm trước, Công ty tiếp tục phát huy điểm mạnh của mình, tăng cường hợp tác chặt chẽ với đối tác, khách hàng, kịp thời nắm bắt cơ hội kinh doanh phù hợp với tình hình mới.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2021 đều giảm nhẹ so với năm 2020. Hệ số ROS và ROE lần lượt đạt 31,28% và 19,04%, giảm nhẹ so với mức 35,97% và 20,04% năm 2020.

Công ty đã quyết định thoái vốn một số khoản đầu tư tài chính dài hạn kém hiệu quả, tập trung sử dụng nguồn lực cho hợp tác kinh doanh mang lại hiệu quả giúp lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 34,089 tỷ đồng, tăng 2,39 tỷ đồng tương ứng tăng 7,55% so với năm 2020.

Hệ số ROA và Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần năm 2021 lần lượt đạt mức 18,91% và 29,25%, giảm nhẹ so với mức 19,94% và 36,96% năm 2020. Công ty tiếp tục tập trung cho khoản đầu tư vào giáo dục đào tạo, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho nhà đầu tư.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu vốn cổ đông, theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 03/12/2021, do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập:

STT	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	1.246	11.496.008	100%
1	Cá nhân	1.228	6.764.793	58,84%
2	Tổ chức	18	4.731.215	41,16%
II	Cổ đông nước ngoài	12	83.566	100%
1	Cá nhân	6	45.755	54,75%
2	Tổ chức	6	37.811	45,25%
	Tổng số	1.258	11.579.574	100%
1	Cá nhân	1.234	6.810.548	58,82%
2	Tổ chức	24	4.769.026	41,18%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 50%.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ Không có

Các chứng khoán khác Không có

CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%) / VĐL thực góp
1	Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	806 Âu Cơ, P.14, Q.Tân Bình	3.852.647	32,27%
2	Công ty CP Giấy Toàn Lược	Lô A2-8 Đường N5, KCN Tây Bắc Củ Chi, H. Củ Chi	857.297	7,40%
3	Lê Thị Minh Giang	115 Nguyễn Cửu Vân, P.17, Q.Bình Thạnh	623.777	5,39%



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Chính sách liên quan đến người lao động

1

Căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, định kỳ hàng năm Công ty sẽ tổ chức cho cán bộ nhân viên tham quan nghỉ mát hoặc trích một khoản tiền cho người lao động tự tổ chức đi du lịch cùng người thân nhằm tái tạo sức lao động. Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cũng như tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Ngoài ra Công ty cũng luôn chú trọng đến các dịp lễ, tết và lương tháng 13 cho người lao động nhằm khuyến khích, động viên cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài cùng với Doanh nghiệp.

2

Các buổi huấn luyện về an toàn - vệ sinh lao động được tổ chức định kỳ hàng năm. Công ty đã mời Phòng Cảnh sát PCCC địa phương về huấn luyện công tác phòng cháy chữa cháy tại Công ty. Số giờ đào tạo trung bình: 06 giờ/người/năm. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức huấn luyện nghiệp vụ nâng cao cho khối văn phòng nhằm cải thiện chất lượng công việc, nâng cao khả năng quản trị doanh nghiệp, nâng cao nghiệp vụ chuyên sâu, số giờ được đào tạo nhân viên trung bình: 04 giờ/người/năm.

3

Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức thêm các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp. Công ty tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các cán bộ công nhân viên tự học tập để phát triển kỹ năng và phát triển sự nghiệp.

4

Chế độ làm việc của Công ty luôn đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật lao động và thực hiện các chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động đảm bảo theo quy định của pháp luật về sử dụng lao động. Công ty luôn khuyến khích người lao động nghỉ phép và nghỉ lễ, tết theo đúng quy định.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty chủ yếu sử dụng điện năng ở khối văn phòng với công suất tiêu thụ khoảng 30.000kw/năm. Chi phí điện năng sử dụng trong năm là 90.000.000 đồng.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty đã theo dõi, đo lường mức tiêu hao năng lượng của các thiết bị cũ qua đó so sánh và thay thế bằng các thiết bị mới tiết kiệm năng lượng hơn. Công ty tổ chức kiểm tra tình hình sử dụng điện, bố trí các thiết bị điện một cách hợp lý, tránh lãng phí, tận dụng ánh sáng tự nhiên, các trang thiết bị khi không sử dụng đều được tắt theo đúng quy định.

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Các đề xuất cũng như sáng kiến tiết kiệm năng lượng được thông qua tại các buổi họp giao ban định kỳ của Công ty, xem xét trên cơ sở phù hợp và tiến hành thực hiện.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương tại địa bàn kinh doanh. Trong năm 2021, Công ty đã tích cực vận động CBNV Công ty cùng đồng hành với Hệ thống trường Việt Mỹ VASchools tham gia chương trình thiện nguyện ủng hộ bà con có hoàn cảnh khó khăn trong mùa dịch COVID - 19 ở một số Quận trên địa bàn Tp.HCM. Bên cạnh đó, các phần quà tết cũng được công ty trao cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Hóc Môn. Công ty luôn cam kết đóng góp vào sự phát triển kinh tế bền vững, cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương bằng cách tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động ở huyện Hóc Môn và các địa phương lân cận. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chú ý đến lượng điện nước mà Công ty sử dụng. Công ty có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt thông qua hệ thống của bể tự hoại ba ngăn, thực hiện tính toán lượng nước tiêu thụ trong năm, lắp đặt mới các thiết bị tiết kiệm nước, tuyên truyền cho cán bộ công nhân viên thực hiện tiết kiệm nước khi sử dụng. Với những cách này, doanh nghiệp có thể giảm thiểu mức tiêu thụ nước hàng năm của mình.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Kể từ khi chính thức hoạt động cho đến nay, Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về bảo vệ môi trường; Các đoàn kiểm tra môi trường thường xuyên đến kiểm tra và kết luận Công ty đã tuân thủ về bảo vệ môi trường. Công ty trang bị các thùng rác ở các khu vực để bỏ rác sinh hoạt nội bộ văn phòng và được đơn vị Công ty dịch vụ Công ích Quận 11 tiến hành thu gom rác sinh hoạt hàng ngày. Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.



Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nguồn nước theo nhu cầu sinh hoạt thiết yếu tại khối văn phòng thông thường. Nguồn nước sinh hoạt được cung cấp bởi Công ty CP cấp nước Phú Hòa Tân là một trong những đơn vị cấp nước sinh hoạt trên địa bàn Tp.HCM. Lượng nước sử dụng bình quân 600m³/năm. Ngoài ra, Công ty cũng sử dụng nguồn nước ngầm để tưới cây, rau với mức sử dụng 800m³/năm.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chú ý đến lượng điện nước mà Công ty sử dụng. Công ty có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt thông qua hệ thống của bể tự hoại ba ngăn, thực hiện tính toán lượng nước tiêu thụ trong năm, lắp đặt mới các thiết bị tiết kiệm nước, tuyên truyền cho cán bộ công nhân viên thực hiện tiết kiệm nước khi sử dụng. Theo đó, Công ty có thể tiết kiệm lượng nước sử dụng trong toàn Công ty.





Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	51
Tình hình tài chính	53
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	55
Kế hoạch phát triển trong tương lai	54

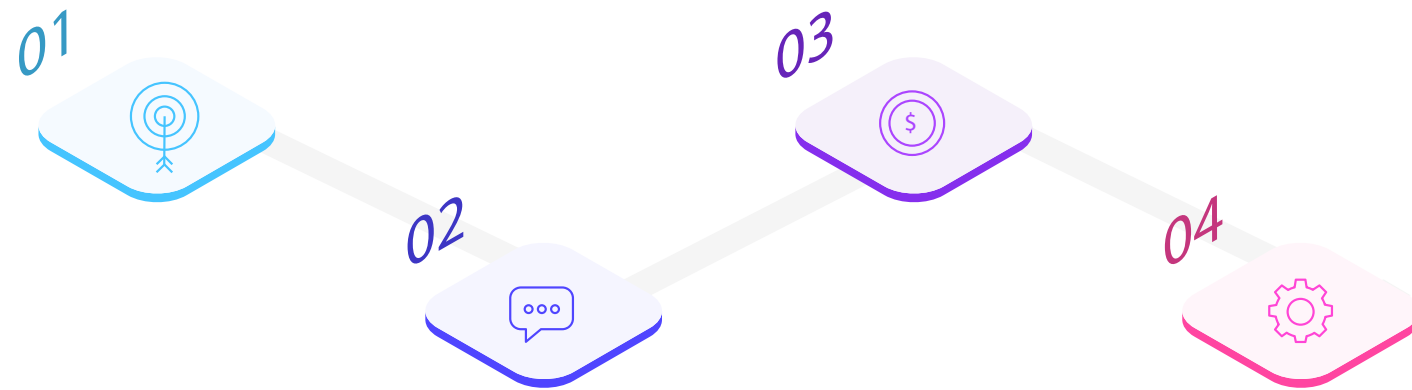
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Các hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty vẫn ổn định, quá trình hợp tác đầu tư trong lĩnh vực giáo dục đào tạo vẫn được duy trì ổn định bất chấp những biến động phức tạp của đại dịch COVID -19. Nguyên nhân là do Công ty tập trung chuyển đổi chiến lược kinh doanh, áp dụng nhiều giải pháp linh hoạt và kịp thời.

Tháng 09/2021, Công ty đã thực hiện việc chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 20% cho các cổ đông hiện hữu. Qua đó, Công ty thể hiện việc kinh doanh và đầu tư hiệu quả. Đây sẽ là tiền đề tốt cho việc giữ chân các nhà đầu tư cũ và thu hút các nhà đầu tư mới.



Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn sát sao, quan tâm tới tình hình thị trường chung và nhu cầu của khách hàng để tổ chức điều hành hoạt động hàng ngày, phấn đấu kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Bên cạnh đó, đại dịch COVID - 19 ảnh hưởng đến toàn nền kinh tế Việt Nam nói chung và đến SAVITECH JSC nói riêng. Hoạt động giáo dục, kinh doanh thương mại cũng bị ảnh hưởng khi quy định giãn cách xã hội được áp dụng ở các tỉnh thành phía Nam. Tuy nhiên, nhờ nền tảng hoạt động kinh doanh đã hình thành và phát triển nhiều năm trước, doanh thu của Công ty vẫn được giữ vững và tăng trưởng so với năm 2020.

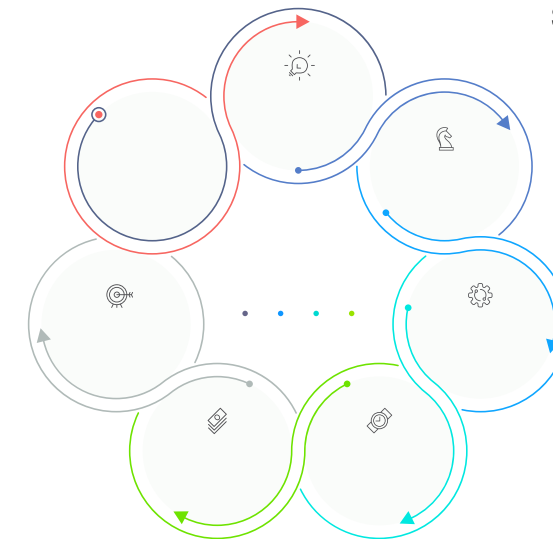
NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Sắp xếp lại bộ máy nhân sự tại các bộ phận kinh doanh nhằm tiết kiệm tối đa các khoản chi phí không hợp lý, thúc đẩy bộ phận kinh doanh tìm kiếm khai thác khách hàng mới và duy trì ổn định khách hàng tiềm năng của Công ty.

Nắm bắt hiệu quả các thay đổi của thị trường để tối đa hóa lợi nhuận thông qua việc điều chỉnh chính sách bán hàng kịp thời nên giữ được quy mô thị trường và khách hàng tiềm năng.

Đầu tư vào giáo dục là lĩnh vực trọng tâm được Hội đồng quản trị và Ban điều hành hoạch định, đây là chiến lược để Công ty phát triển lâu dài và ổn định nhằm tận dụng lợi thế về quỹ đất và vị trí mặt bằng thuận lợi mà SAVITECH đang có.

Xây dựng tốt văn hoá công ty trên cơ sở tất cả cán bộ công nhân viên đồng thuận, tôn trọng và tuân thủ; liên kết hoạt động và chia sẻ những giá trị tinh thần - vật chất giữa cá nhân với công ty, đối tác, khách hàng.



Thực hiện tốt chính sách nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, bổ sung và luân chuyển cán bộ quản lý trung - cao cấp; Bảo đảm việc chi trả tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng phù hợp, và thu nhập cho người lao động ổn định.

Công bố thông tin định kỳ và thông tin bất thường khác đầy đủ theo quy định hiện hành của UBCKNN và Sở GDCK TP.HCM.

Áp dụng và cải tiến công nghệ thông tin trong kinh doanh, quan hệ cổ đông và quan hệ khách hàng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

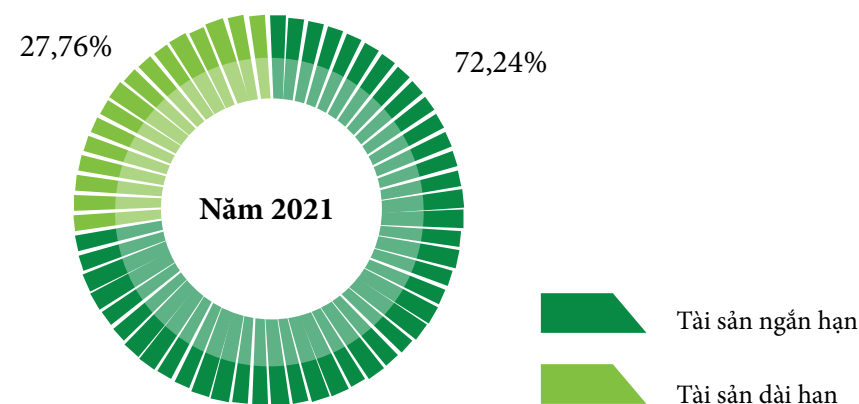
Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	2021/2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Tài sản ngắn hạn	48.615	48.897	100,58%	27,76%	26,37%
Tài sản dài hạn	126.487	136.544	107,95%	72,24%	73,63%
Tổng tài sản	175.102	185,441	105,90%	100,00%	100,00%

Nhìn chung, tổng tài sản của công ty vào 31/12/2021 đạt 185,44 tỷ đồng, tăng 10,34 tỷ tương đương 5,90% so với năm 2020. Trong đó, tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn với 73,63% trong cơ cấu tổng tài sản, và tăng 7,95% so với năm trước; trong khi đó tài sản ngắn hạn năm 2021 tăng nhẹ 0,58% so với cùng kỳ.

Tài sản ngắn hạn đạt 48,89 tỷ đồng, tăng 0,58% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, lượng tiền mặt giảm 10,87 tỷ đồng, tương ứng giảm 97,03% so với năm 2020 do Công ty có các hoạt động đầu tư thêm vào các Công ty liên doanh, liên kết trong mảng giáo dục đào tạo và kinh doanh thương mại. Tài sản ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản phải thu ngắn

hạn, chiếm 99,17% tài sản ngắn hạn. Các khoản phải thu ngắn hạn năm 2021 ghi nhận 48,56 tỷ đồng, tăng 11,21 tỷ đồng tương ứng 30,01% so với năm 2020. Khoản phải thu tăng 11,2 tỷ đồng khi SAVITECH cho CTCP Tac Paritas vay để kinh doanh xuất nhập khẩu giấy thương mại.

Tài sản dài hạn năm 2021 ghi nhận 136,54 tỷ đồng, tăng 11,38 tỷ đồng, tương ứng tăng 7,95% so với cùng kỳ. Trong đó, đáng chú ý là khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết năm 2021 ghi nhận 90,72 tỷ đồng chiếm 65,8% khoản mục tài sản dài hạn. Công ty tập trung đầu tư vào các công ty liên kết trong mảng giáo dục đào tạo và mảng kinh doanh thương mại ngành giấy và các ngành chè, cà phê và nông sản.



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	2021/2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Nợ ngắn hạn	1.215	1.258	103,55%	100%	100%
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	1.215	1.258	103,55%	100%	100%

Tổng nợ phải trả của SAVITECH cuối năm 2021 ghi nhận 1,26 tỷ đồng, tăng 43 triệu đồng, tương ứng tăng 3,55% so với năm 2020. Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực đầu tư giáo dục đào tạo nên toàn bộ các khoản nợ của Công ty là nợ ngắn hạn.

Chiếm tỷ trọng trọng yếu trong nợ ngắn hạn là các khoản thuế TNDN và quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ trọng 66,16%, tương ứng 832 triệu đồng. Ngoài ra, các khoản phải trả ngắn hạn khác ghi nhận 328 triệu đồng, tăng 122 triệu đồng, tương ứng tăng 59,31% so với năm 2020 là các khoản thù lao HĐQT, BKS.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

1 VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trong năm, Công ty đã sắp xếp lại bộ máy tổ chức và nhân sự của các phòng ban cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của Công ty.

2 VỀ CHÍNH SÁCH

- Nhờ thực hiện chính sách bán hàng, phân phối hợp lý và linh hoạt, Công ty vẫn giữ vững được thị phần của mình và có mối quan hệ tốt đẹp với những khách hàng thân thiết.
- Đầu tư vào giáo dục là lĩnh vực trọng tâm được Hội đồng quản trị và Ban điều hành hoạch định. Đây là chiến lược để Công ty phát triển lâu dài và ổn định thông qua sự hợp tác và liên kết chặt chẽ giữa Công ty với Hệ thống Trường Việt Mỹ. Thương hiệu VASchools ngày càng được khẳng định về chất lượng giáo dục, về môi trường học tập tiên tiến, hiện đại, thu hút sự quan tâm của nhiều phụ huynh và học sinh. Do đó, bên cạnh các dự án giáo dục đã đi vào hoạt động, đem lại hiệu quả và tạo ra nhiều giá trị gia tăng, Công ty đang phối hợp với Hệ thống Trường Việt Mỹ tiếp tục mở rộng, nghiên cứu và hoạch định các dự án giáo dục mang tính vĩ mô nhằm phù hợp với vị thế của nhà trường cũng như chiến lược mà Công ty hướng đến trong tương lai.
- Luôn thực hiện tốt chính sách nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, bổ sung và luân chuyển cán bộ quản lý. Trong năm, Công ty bảo đảm việc chi trả đầy đủ tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng đúng hạn và phù hợp cho người lao động.
- Bên cạnh duy trì tốt hệ thống chất lượng ISO 9001:2000 mà Công ty đang áp dụng, Ban điều hành Công ty luôn tìm ra những chính sách và giải pháp quản lý mới phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trong hoạt động kinh doanh.

3 VỀ QUẢN LÝ

- Công ty nhanh chóng áp dụng các cải tiến công nghệ thông tin trong quản trị kinh doanh, quan hệ cổ đông và quan hệ khách hàng.
- Công ty đảm bảo công bố thông tin định kỳ và thông tin bất thường đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định hiện hành của UBCKNN và Sở GDCK TP.HCM. Công ty luôn xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các Nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Công ty xây dựng văn hoá, môi trường làm việc dựa trên cơ sở tất cả cán bộ công nhân viên đồng thuận và tôn trọng lẫn nhau; Các buổi họp cũng được tổ chức nhằm chia sẻ những giá trị tinh thần - vật chất, những khó khăn của cán bộ công nhân viên trong quá trình làm việc để Ban điều hành nắm tình hình và đưa ra giải pháp.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Trong tương lai, hoạt động chiến lược trọng tâm của Công ty là khai thác hiệu quả lĩnh vực đầu tư giáo dục với chuỗi hệ thống gần 20 trường song ngữ Việt Mỹ (VASchools) đào tạo các cấp học từ mầm non đến hết lớp 12 tại Tp.HCM và các khu đô thị ở các tỉnh thành phía Nam.

Song song với đầu tư vào lĩnh vực giáo dục, Công ty cũng lên kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh giấy thương mại cùng với tham gia đầu tư tài chính, hợp tác triển khai các dự án tại các công ty liên kết.

SAVITECH đảm bảo duy trì việc làm ổn định cho người lao động, phát huy thương hiệu của mình, không ngừng tăng trưởng doanh số và lợi nhuận. Các kế hoạch kinh doanh năm 2022 được dự kiến như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu và thu nhập	143.703	15.000
2	Lợi nhuận trước thuế	35.129	25.000
3	Cổ tức	10%	Từ 15% trở lên



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	59
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty	60
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	61

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2021 là một năm khá khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam khi làn sóng dịch COVID - 19 thứ 4 đã lan rộng và khiến chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn. Các quy định về giãn cách xã hội đã gây ảnh hưởng nặng nề đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp ở khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam và thành phố Hồ Chí Minh nói riêng. Việc triển khai thành công, đẩy nhanh tiến độ bao phủ vaccine đã giúp hoạt động kinh doanh phục hồi, ổn định hơn.

Nhờ sự giám sát và các quyết sách kịp thời của Hội đồng quản trị cũng như Ban Tổng giám đốc, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận tăng vượt bậc so với kế hoạch đã đề ra trong năm 2021. Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các chính sách phù hợp nhằm mang lại hiệu quả.

Doanh thu năm 2021 của Công ty đạt 108,9 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2020 và lợi nhuận năm 2021 đạt gấp 2 lần chỉ tiêu kế hoạch đã thông qua tại ĐHĐCĐ. HĐQT Công ty nhận thức rõ những khó khăn khi dịch bệnh bùng phát nên chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc chuẩn bị các phương án phù hợp theo diễn biến thị trường.

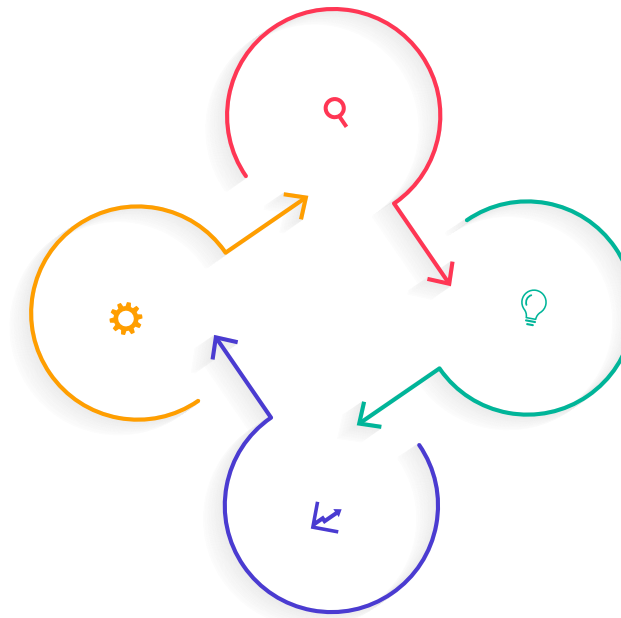
Hội đồng quản trị đảm bảo Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về môi trường và xã hội của mình. Công ty đã đồng hành với Hệ thống trường Việt Mỹ VAschools tham gia chương trình thiện nguyện ủng hộ bà con có hoàn cảnh khó khăn trong mùa dịch trên địa bàn Tp.HCM và tham gia các hoạt động xã hội khác.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong bối cảnh nền kinh tế đất nước nói chung và các doanh nghiệp nói riêng gặp nhiều khó khăn do đại dịch COVID - 19 kéo dài, dịch bệnh đã tác động và ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Trước tình hình đó, Ban Tổng Giám đốc đã đề ra các chủ trương, chiến lược kinh doanh hợp lý, đồng thời xây dựng nhiều kịch bản nhằm ứng phó kịp thời với những diễn biến phức tạp của thị trường.

Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định/Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bảo đảm hiệu quả trong kinh doanh và đầu tư, bảo đảm việc làm và nâng cao đời sống cho cán bộ nhân viên.



Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, thực hiện đúng sự phân cấp quản lý trong các phòng ban, bộ phận.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp tài chính đồng bộ để đạt được kết quả kinh doanh vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Tổng Giám Đốc và các bộ phận quản lý khi đã phấn đấu hết mình, liên tục rà soát điều chỉnh, linh hoạt trong hoạt động, kịp thời phát huy những điểm mạnh, hạn chế những rủi ro nên đã hạn chế được những tác động tiêu cực từ các khó khăn chung của nền kinh tế, thực hiện tốt các nhiệm vụ - kế hoạch được giao.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01

Hội đồng quản trị sẽ tập trung năng lực và trí tuệ để tiếp tục phát triển bền vững.

02

Xem xét lại chương trình hành động và kế hoạch kinh doanh năm 2022, hoàn thiện các Quy chế nội bộ về quản trị công ty, bảo đảm năng lực và hiệu quả quản lý phù hợp với Điều lệ, luật định và thực tiễn hoạt động của Công ty.

03

Phát huy hoạt động kinh doanh và đầu tư hiện đang mang lại hiệu quả cao và ổn định, ít rủi ro. Bên cạnh đó, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Hội đồng quản trị thường xuyên rà soát để có những quyết định chiến lược, đầu tư hoặc mở rộng, đầu tư ngành nghề mới nếu xét thấy có hiệu quả và đủ khả năng đáp ứng về vốn đầu tư.

04

Thường xuyên phối hợp, hỗ trợ và giám sát hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết, qua đó kịp thời đánh giá hiệu quả về vốn đầu tư để có những quyết định điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đem lại lợi ích mong muốn cho cổ đông và công ty.

05

Duy trì họp thường kỳ hàng quý hay bất thường để kịp thời chỉ đạo, giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các tiểu ban thuộc HĐQT trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch, bảo đảm tăng trưởng theo mục tiêu.

06

Thực hiện đầy đủ việc CBTT đúng theo quy định của luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan chức năng, đảm bảo thông tin công bố rõ ràng, công khai, minh bạch.

07

Duy trì chế độ chính sách phát triển nguồn nhân lực, đào tạo bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý kế thừa, nâng cao đời sống vật chất – tinh thần cho cán bộ nhân viên – người lao động trong công ty.

08

Xây dựng và phát triển thương hiệu SAVITECH, văn hóa doanh nghiệp, thực hiện tốt các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.



Hội đồng quản trị 65

Ban Kiểm soát 69

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và

Ban kiểm soát 71

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị đến cuối kỳ báo cáo gồm 5 người, phù hợp với Điều lệ Công ty và luật định hiện hành. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đã bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT
1	Ông Bùi Quang Khoa	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01/07/2020
2	Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc	02/05/2019
3	Ông Bùi Quang Minh	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Đầu tư Phát triển	02/05/2019
4	Bà Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	26/06/2020
5	Bà Bùi Thị Ngọc Yến	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	26/06/2020

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Quan hệ cổ đông:

- Công bố thông tin định kỳ: Báo cáo thường niên năm 2020; Báo cáo kiểm toán năm 2020; Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2020 và 6 tháng năm 2021; Báo cáo tài chính quý 1,2,3/2021; Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2021;
- Công bố thông tin 24h Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 vào ngày 23/04/2021;
- Công bố thông tin 24h Về việc giải trình chênh lệch BCTC năm 2020 đã kiểm toán so với năm 2019;
- Công bố thông tin 24h Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- Công bố thông tin 24h Hợp đồng kiểm toán và soát xét năm 2021;
- Công bố thông tin 24h Giải trình chênh lệch BCTC quý 2/2021;
- Công bố thông tin 24h Gia hạn chậm nộp BCTC SX 6 tháng năm 2021;
- Công bố thông tin 24h Công văn chấp thuận của UBCK về việc gia hạn nộp BCTC SX 6 tháng năm 2021;
- Công bố thông tin 24h Giải trình chênh lệch BCTC SX 6 tháng năm 2021;
- Công bố thông tin khác: Thành lập Ban kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ; Sửa đổi Điều lệ năm 2021 phù hợp Luật Doanh nghiệp 2020; Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
- Công bố thông tin 24h Nghị quyết HĐQT về việc triển khai thực hiện chia cổ tức bằng tiền năm 2020;
- Công bố thông tin 24h Nghị quyết HĐQT về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Công bố thông tin 24h Nghị quyết HĐQT về việc đầu tư vốn;
- Công bố thông tin 24h Về việc cấp Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 đã cố gắng tập trung nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả công tác quản trị công ty, bảo đảm phù hợp với luật định hiện hành, Điều lệ và thực tiễn trong hoạt động kinh doanh, chiến lược đầu tư phát triển từng giai đoạn. Các nội dung chủ yếu về công tác quản trị công ty như sau:

Cập nhật và duy trì các quy chế quản trị công ty

- Quy chế quản lý nội bộ công ty: phân cấp quản lý, chế độ giám sát, chế độ làm việc giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc; thực hiện báo cáo quản trị công ty định kỳ hàng 6 tháng và năm cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK TP.HCM.
- Quy chế quản lý tài chính: thực hiện báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng (soát xét), và cả năm (kiểm toán) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK TP.HCM và các cơ quan quản lý khác.
- Qui định về văn hóa ứng xử và trách nhiệm điều hành công ty cũng như lãnh đạo các phòng ban trong công ty phải có tinh thần tự trọng, biết nói lời xin lỗi, và sẵn sàng nhận trách nhiệm khi không hoàn thành nhiệm vụ, gây thiệt hại cho công ty.
- Quy định về trách nhiệm của công ty đối với môi trường và xã hội như: tiết kiệm năng lượng, giảm khí thải, tiêu thụ nguồn nước; các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Quản trị điều lệ, đăng ký kinh doanh, niêm yết và cơ cấu vốn cổ đông

Điều lệ Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua và đảm bảo phù hợp Điều lệ mẫu ban hành của Bộ Tài chính.

Chỉ đạo, giám sát hoạt động kinh doanh và chiến lược đầu tư phát triển Công ty

- Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động và sự phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát, chỉ đạo đối với Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong việc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và Cổ đông.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám Đốc công ty và các cán bộ quản lý thông qua báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý và báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của Tổng Giám Đốc về tiến độ thực hiện, về định hướng triển khai, những khó khăn, vướng mắc... tại các cuộc họp định kỳ hàng tháng và đột xuất của HĐQT. Qua đó nắm bắt sát tình hình của ông ty, để ra các quyết định kịp thời, đúng đắn, điều tiết hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, để đạt được chỉ tiêu theo kỳ vọng.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất. Nội dung và kết quả các cuộc họp được tóm tắt như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	11/01/2021	Nghị quyết của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2020 và định hướng kinh doanh cho năm 2021	100%
02	02/NQ-HĐQT	01/03/2021	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 vào ngày 23/04/2021	100%
03	03/NQ-HĐQT	23/03/2021	Nghị quyết của HĐQT về việc thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ	100%
04	05/NQ-HĐQT	31/03/2021	Dự kiến mức cổ tức năm 2020 và chuẩn bị công tác tổ chức ĐHĐCĐ năm 2021	100%
05	04/BB-HĐQT	11/06/2021	Biên bản họp HĐQT về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2021	100%
06	06/NQ-HĐQT	20/09/2021	Nghị quyết HĐQT về việc triển khai thực hiện chia cổ tức bằng tiền năm 2020	100%
07	07/NQ-HĐQT	19/11/2021	Nghị quyết HĐQT về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
08	08/NQ-HĐQT	17/12/2021	Nghị quyết HĐQT về việc đầu tư vốn	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Trong năm 2021, cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty có 2/5 thành viên đáp ứng các tiêu chí là thành viên độc lập HĐQT của Công ty. Thành viên HĐQT độc lập tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm và hoàn thiện các chính sách, công tác điều hành, ... Bằng các kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn, các thành viên độc lập HĐQT tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT đồng thời theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Tổng giám đốc.

Báo cáo đánh giá về HĐQT của Thành viên độc lập HĐQT cụ thể như sau:

- Về việc tổ chức các cuộc họp HĐQT: tất cả các cuộc họp của HĐQT đã được triển khai và thực hiện đúng thời gian quy định. Tài liệu được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ nội dung của cuộc họp. Trong quá trình dự họp, các thành viên HĐQT đã thảo luận, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và đưa ra những giải pháp kịp thời, phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính của Công ty đều được HĐQT phân tích, thảo luận để đưa ra biện pháp, giải pháp tài chính đồng bộ cũng như kiểm soát một cách chặt chẽ. Nhờ vậy, trong năm 2021 Công ty đã đạt được kết quả tốt về doanh thu và lợi nhuận như sự kỳ vọng mà Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã đề ra.
- Đánh giá chung hoạt động của HĐQT: HĐQT đã triển khai công việc trong năm theo đúng tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ giao phó và tuân thủ Điều lệ Công ty, quy chế quản trị.
- Các thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, có kiến thức chuyên môn và tâm huyết gắn bó lâu dài với Công ty. Họ luôn ý thức vai trò, nhiệm vụ của mình trong việc bảo vệ lợi ích hài hòa giữa Công ty và Cổ đông.
- HĐQT đã cùng Ban Tổng giám đốc đã nắm bắt kịp thời tình hình biến động của thị trường cũng như những khó khăn chung của nền kinh tế trong nước để đề ra nhiều chủ trương, chiến lược kinh doanh hợp lý, đồng thời xây dựng nhiều kịch bản nhằm ứng phó kịp thời những diễn biến phức tạp của thị trường, do đó đã giảm thiểu những rủi ro, hạn chế trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật.
- HĐQT hoạch định và điều hành Công ty hoàn thành chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đạt gấp hai lần chỉ tiêu kế hoạch đề ra tại ĐHĐCĐ, đồng thời thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại lợi ích cho Cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động. HĐQT đã cùng Ban Tổng Giám đốc triển khai các hoạt động văn hóa bền vững trong Doanh nghiệp.



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 23/03/2021

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
2	Bà Trần Thị Tinh	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
3	Ông Bùi Quang Toàn	Thành viên Ban kiểm soát	18.609	0,16%

Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Tham dự các buổi họp theo thư mời của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty và đưa ra những ý kiến phù hợp.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Giám sát tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty. Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý.
- Ban kiểm soát đã giám sát kiểm phiếu việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực mà mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán và thống kê.
- Kiểm soát các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực về các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên	Trưởng ban kiểm soát	4/4	100%
2	Bà Trần Thị Tinh	Thành viên Ban kiểm soát	4/4	100%
3	Ông Bùi Quang Toàn	Thành viên Ban kiểm soát	4/4	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Ban kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Ngày	Nội dung
1	31/03/2021	Triển khai, phân công công việc trước kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2021
2	01/04/2021	Xem xét thông qua dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2021
3	08/06/2021	Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
4	20/12/2021	Sắp xếp nhân sự tham gia Ban giám sát kiểm phiếu về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về thay đổi ngành nghề Công ty

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Chức vụ	Thù lao (đồng)
I. Hội đồng quản trị		211.500.000
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	44.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	43.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị (3 thành viên)	124.500.000
II. Ban kiểm soát		105.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát	37.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát (2 thành viên)	68.000.000
III. Tổng Giám đốc		130.000.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Không có

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Việc quản trị Công ty luôn được Doanh nghiệp quan tâm, chú trọng hàng đầu và đã thực thi theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện các hoạt động của Công ty một cách hiệu quả nhất. Vì mục tiêu, lợi ích của Công ty và cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách chặt chẽ, khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất.

SAVITECH đã ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ một cách chặt chẽ, căn trọng trên cơ sở thực tiễn doanh nghiệp và phù hợp với qui định của pháp luật. Thông qua các các ý kiến đóng góp nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích hài hòa giữa cổ đông và Công ty.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong năm	Số dư cuối năm phải thu (phải trả)
Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Công ty liên kết	Doanh thu phân chia BCC	436.363.632	120.000.000
		Thu tiền phân chia BCC	1.640.000.000	
		Góp vốn cổ phần	7.897.500.000	
Công ty CP Giấy Toàn Lực	Công ty liên kết	Mua hàng	92.563.400.478	
		Trả tiền hàng	100.951.426.271	
		Cổ tức được chia	23.076.480.000	19.230.400.000
		Thu tiền cổ tức	3.846.080.000	
Công ty Cổ Phần Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ	Đầu tư dài hạn	Doanh thu phân chia BCC	2.290.909.092	420.000.000
		Thu tiền phân chia BCC	8.805.000.000	
		Cổ tức được chia	4.973.010.000	4.973.010.000
Công ty CP Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	Đầu tư dài hạn	Thu tiền cổ tức	4.975.000.000	
		Bán hàng hóa	19.870.972.200	
		Thu tiền hàng	21.535.915.580	
Công ty CP In và DVTM Khánh Hội	Đầu tư dài hạn	Thu tiền cổ tức năm 2020	111.289.500	
		Cho vay	-	22.500.000.000
		Lãi cho vay	1.574.999.999	974.999.999
		Thu lãi cho vay	1.182.112.328	
		Bán hàng hóa	26.886.730.549	
		Thu tiền hàng	29.242.341.849	



Ý kiến kiểm toán	75
Báo cáo tài chính kiểm toán	78

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Hội đồng Quản trị trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

1. Thông tin chung về Công ty

Thành lập

Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300716891, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16 ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc tăng vốn điều lệ.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần, niêm yết chứng khoán.

Hoạt động kinh doanh của Công ty:

Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục tiểu học; Giáo dục mẫu giáo; Giáo dục nhà trẻ; Đào tạo nghề; Giáo dục trung học chuyên nghiệp; Đào tạo trung cấp; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo ngoại ngữ, tin học; Tư vấn du học.

Kinh doanh nhà. Cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi

Sản xuất sản phẩm cơ khí, thủ công mỹ nghệ; Sản xuất điện tử; Sản xuất nhựa (trừ: gia công cơ khí, tái chế phế thải kim loại-nhựa, xi mạ điện, sơn hàn, sản xuất thủy tinh, gốm, sứ, chế biến gỗ tại trụ sở). Sản xuất mực in; Sản xuất giấy, các sản phẩm từ giấy, vật tư, thiết bị cho ngành giấy, ngành in (trừ: gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, sơn hàn, sản xuất bột giấy tại trụ sở). Mua bán nguyên vật liệu, sản phẩm cơ khí, nhựa. Mua bán giấy, các sản phẩm từ giấy, mực in, vật tư, thiết bị cho ngành giấy, ngành in. Dịch vụ thiết kế các thiết bị phục vụ sản xuất. Thiết kế thiết bị, vật tư kỹ thuật, chuyển giao công nghệ ngành giấy, ngành in. Chế tạo, sửa chữa các thiết bị phục vụ sản xuất; Chế tạo, lắp đặt thiết bị, vật tư kỹ thuật, công nghệ ngành giấy, ngành in (trừ: gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, sơn hàn tại trụ sở). Gia công các sản phẩm kim loại.

Sản xuất điện máy, điện lạnh.

Mua bán ô tô, phụ tùng thay thế; Mua bán xe gắn máy, phụ tùng thay thế. Sản xuất xe gắn máy, phụ tùng thay thế; Sản xuất ô tô, phụ tùng thay thế; Sản xuất linh kiện, phụ tùng thay thế cho xe gắn máy; Sản xuất linh kiện, phụ tùng thay thế cho xe đạp; Sản xuất xe đạp, phụ tùng thay thế. Lắp ráp, bảo trì, sửa chữa xe đạp, xe máy (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

Tên tiếng anh: SAI GON VIEN DONG TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: SAVITECH JSC.

Mã chứng khoán: SVT (Niêm yết HOSE)

Trụ sở chính: Số 102A, đường Phó Cơ Điều, phường 4, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Hội đồng Quản trị

Ông	Bùi Quang Khoa	Chủ tịch
Bà	Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch
Ông	Bùi Quang Minh	Ủy viên
Bà	Trần Thị Thanh Thủy	Ủy viên
Bà	Bùi Thị Ngọc Yến	Ủy viên

Ban Kiểm soát

Bà	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Trưởng ban
Bà	Trần Thị Tình	Thành viên
Ông	Bùi Quang Toàn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bà	Phạm Thị Như Ngọc	Tổng Giám đốc
Bà	Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Bùi Quang Minh	Giám đốc đầu tư phát triển
Bà	Mai Thị Trúc Giang	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính như sau:

Ông	Bùi Quang Khoa	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
-----	----------------	----------------------------

4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp. HCM ("AISC") được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

5. Cam kết của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

6. Xác nhận

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Bùi Quang Khoa
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HCM

Auditing And Informatic Services Company Limited

Head Office: 389A Dien Bien Phu Str., Ward 4, Dist.3, Ho Chi Minh City

Tel: (84.28) 3832 9129 (10 Lines)

Fax: (84.28) 3834 2957

Email: info@aisc.com.vn

Website: www.aisc.com.vn

Số: A0621304-R/AISC-DN6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

**QUÝ CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2022, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022

K.T. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC




Dương Thị Phương Anh

Số GCNĐKHNKT: 0321-2018-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KIỂM TOÁN VIÊN



Phạm Thị Thanh Mai

Số Giấy CNĐKHNKT: 1044-2018-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		48.896.537.183	48.614.521.203
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	332.819.992	11.208.912.233
1. Tiền	111		332.819.992	11.208.912.233
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		48.554.417.191	37.344.055.333
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	21.000.000	61.000.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		56.525.000	48.275.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	22.500.000.000	14.400.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	26.002.892.191	22.860.780.333
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,5	(26.000.000)	(26.000.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	-	60.863.637
1. Hàng tồn kho	141		-	400.401.165
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(339.537.528)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.300.000	690.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		9.300.000	690.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		136.544.248.931	126.487.285.836
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.200.000.000	8.100.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	11.200.000.000	8.100.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		299.202.404	393.995.984
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	299.202.404	393.995.984
- Nguyên giá	222		5.145.347.203	11.127.806.175
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.846.144.799)	(10.733.810.191)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.9	13.724.474.790	14.582.254.470
- Nguyên giá	231		22.865.196.201	22.865.196.201
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(9.140.721.411)	(8.282.941.731)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	834.212.730	834.212.730
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		834.212.730	834.212.730
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	110.474.322.652	102.576.822.652
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		90.724.500.000	82.827.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		19.749.822.652	19.749.822.652
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		12.036.355	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		12.036.355	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		185.440.786.114	175.101.807.039

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.257.854.775	1.214.778.045
I. Nợ ngắn hạn	310		1.257.854.775	1.214.778.045
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311		-	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	317.810.406	668.647.809
4. Phải trả người lao động	314		71.250.000	74.266.667
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		26.000.000	25.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	328.404.919	206.147.119
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		514.389.450	240.716.450
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		184.182.931.339	173.887.028.994
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.12	184.182.931.339	173.887.028.994
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		115.795.740.000	115.795.740.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		115.795.740.000	115.795.740.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.800.000.000	4.800.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.350.969.208	5.350.969.208
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		58.236.222.131	47.940.319.786
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		24.147.225.786	16.242.945.450
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		34.088.996.345	31.697.374.336
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		185.440.786.114	175.101.807.039

KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI LẬP BIỂU



Mai Thị Trúc Giang

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Quang Khoa

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	108.993.553.693	88.115.415.228
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	108.993.553.693	88.115.415.228
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	106.573.088.703	85.712.415.134
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2.420.464.990	2.403.000.094
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	31.073.225.151	27.403.193.602
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	27.140.909	(4.361.488.616)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6a	244.259.324	345.103.114
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6b	1.346.531.462	1.257.109.549
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		31.875.758.446	32.565.469.649
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.618.154.546	104.036.367
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.555.909	95.266.053
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		3.615.598.637	8.770.314
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		35.491.357.083	32.574.239.963
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	1.402.360.738	876.865.627
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		34.088.996.345	31.697.374.336
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	2.944	2.683
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	2.944	2.683

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022

KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI LẬP BIỂU



Mai Thị Trúc Giang

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Quang Khoa

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		35.491.357.083	32.574.239.963
2. Điều chỉnh cho các khoản :				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9	952.573.260	952.573.260
- Các khoản dự phòng	03	V.3,5,6	(339.537.528)	(6.793.814.089)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(34.691.288.787)	(27.475.920.875)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.413.104.028	(742.921.741)
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		16.790.418.005	(17.287.172)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		400.401.165	25.508.698
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		(23.805.253)	(50.012.323)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		(20.646.355)	20.022.247
- Tăng (-), giảm (+) chứng khoán kinh doanh	13		-	9.011.289.000
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(1.738.124.755)	(200.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(231.300.000)	(1.800.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.590.046.835	8.044.798.709
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		3.618.063.636	72.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(23.100.000.000)	(8.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		11.900.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(7.897.500.000)	(25.910.100.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	9.353.250.000
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.172.445.288	27.070.802.534
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.306.991.076)	2.486.679.807

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu số B 03 - DN

(Theo phương pháp gián tiếp)

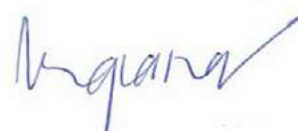
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(23.159.148.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(23.159.148.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+ 30 + 40)	50		(10.876.092.241)	10.531.478.516
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		11.208.912.233	677.433.717
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	332.819.992	11.208.912.233

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022

KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI LẬP BIỂU



Mai Thị Trúc Giang

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Quang Khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Thành lập

Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300716891, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 16 ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc tăng vốn điều lệ.

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần niêm yết chứng khoán.

Tên tiếng anh: SAI GON VIEN DONG TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: SAVITECH JSC.

Mã chứng khoán: SVT (Niêm yết HOSE).

Trụ sở chính: Số 102A, đường Phó Cơ Điều, phường 4, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất công nghiệp; Kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục tiểu học; Giáo dục mẫu giáo; Giáo dục nhà trẻ; Đào tạo nghề; Giáo dục trung học chuyên nghiệp; Đào tạo trung cấp; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo ngoại ngữ, tin học; Tư vấn du học.

Kinh doanh nhà. Cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi

Sản xuất sản phẩm cơ khí, thủ công mỹ nghệ; Sản xuất điện tử; Sản xuất nhựa (trừ: gia công cơ khí, tái chế phế thải kim loại-nhựa, xi mạ điện, sơn hàn, sản xuất thủy tinh, gốm, sứ, chế biến gỗ tại trụ sở). Sản xuất mực in; Sản xuất giấy, các sản phẩm từ giấy, vật tư, thiết bị cho ngành giấy, ngành in (trừ: gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, sơn hàn, sản xuất bột giấy tại trụ sở). Mua bán nguyên vật liệu, sản phẩm cơ khí, nhựa. Mua bán giấy, các sản phẩm từ giấy, mực in, vật tư, thiết bị cho ngành giấy, ngành in. Dịch vụ thiết kế các thiết bị phục vụ sản xuất. Thiết kế thiết bị, vật tư kỹ thuật, chuyên giao công nghệ ngành giấy, ngành in. Chế tạo, sửa chữa các thiết bị phục vụ sản xuất; Chế tạo, lắp đặt thiết bị, vật tư kỹ thuật, công nghệ ngành giấy, ngành in (trừ: gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện, sơn hàn tại trụ sở). Gia công các sản phẩm kim loại.

Sản xuất điện máy, điện lạnh.

Mua bán ô tô, phụ tùng thay thế; Mua bán xe gắn máy, phụ tùng thay thế. Sản xuất xe gắn máy, phụ tùng thay thế; Sản xuất ô tô, phụ tùng thay thế; Sản xuất linh kiện, phụ tùng thay thế cho xe gắn máy; Sản xuất linh kiện, phụ tùng thay thế cho xe đạp; Sản xuất xe đạp, phụ tùng thay thế. Lắp ráp, bảo trì, sửa chữa xe đạp, xe máy (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: Không.

6. Tổng số nhân viên đến ngày 31 tháng 12 năm 2021: 08 nhân viên. (Ngày 31 tháng 12 năm 2020: 09 nhân viên)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

7. Cấu trúc doanh nghiệp**7.1 Danh sách các công ty liên kết**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có hai (02) công ty liên kết như sau:

Tên Công ty và địa chỉ	Hoạt động chính	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	Mua bán các loại giấy công nghiệp, giấy xuất bản, giấy văn phòng, giấy mỹ thuật và các loại giấy chuyên dụng khác.	71.464.500.000	35,77%	35,77%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Giáo dục và đào tạo	19.260.000.000	30,00%	30,00%

7.2 Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Chi nhánh Học Môn: 3/19 ấp Đình, Xã Tân Xuân, Huyện Học Môn, TP. Hồ Chí Minh.

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc có thể so sánh được giữa các năm tài chính tương ứng.

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Niên độ kế toán**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC được Bộ Tài chính Việt Nam ban hành ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán lập và trình bày báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo Cáo Tài Chính".

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**Nguyên tắc kế toán đối với các khoản cho vay**

Các khoản cho vay là các khoản cho vay bằng hợp đồng, thỏa thuận vay giữa 2 bên với mục đích thu lãi hàng kỳ và được ghi nhận theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào mức ước tính cho phần giá trị bị tổn thất đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách vay không có khả năng thanh toán.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận khi Công ty nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của các công ty được đầu tư, có ảnh hưởng đáng kể trong các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động tại các công ty này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của các nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn hoặc khi giá trị các khoản đầu tư vào liên kết bị suy giảm giá trị. Căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư là báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được đầu tư (nếu công ty này là công ty mẹ), là báo cáo tài chính của công ty được đầu tư (nếu công ty này là doanh nghiệp độc lập không có công ty con).

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản Công ty đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Khoản đầu tư mà Công ty nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư, việc lập dự phòng tổn thất được thực hiện như sau:

+ Khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư. Căn cứ để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác là báo cáo tài chính hợp nhất của công ty được đầu tư (nếu công ty này là công ty mẹ), là báo cáo tài chính của công ty được đầu tư (nếu công ty này là doanh nghiệp độc lập không có công ty con).

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu: theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải thu.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác có bản chất tương tự các khoản phải thu khó có khả năng thu hồi đã quá hạn thanh toán, chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán vì lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn...

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm giá mua, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho (tiếp theo)**Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:** Theo giá bình quân gia quyền.**Hạch toán hàng tồn kho:** Phương pháp kê khai thường xuyên.**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.**5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)****5.1 Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

5.2 Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 10 năm

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để mua sắm mới tài sản cố định, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như: Chi phí khảo sát địa chất, chi phí tư vấn, chi phí lập bản vẽ,...

Chi phí này được kết chuyển ghi tăng tài sản khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu tổng thể đã thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư**Nguyên tắc ghi nhận Bất động sản đầu tư:** được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế.**Nguyên giá của bất động sản đầu tư:** Là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.**Phương pháp khấu hao Bất động sản đầu tư:** khấu hao được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư đó.**Thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản đầu tư như sau:**

Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 50 năm
--------------------------	------------

8. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Công ty ghi nhận các khoản mang đi góp vốn vào BCC ban đầu theo giá gốc và phản ánh là nợ phải thu khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

BCC phân chia lợi nhuận

BCC quy định các bên khác tham gia BCC được hưởng một khoản lợi nhuận cố định mà không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng, trường hợp này mặc dù hình thức pháp lý của hợp đồng là BCC nhưng bản chất của hợp đồng là thuê tài sản, do đó Công ty ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản đối với khoản được chia từ BCC.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều năm tài chính, bao gồm: chi phí công cụ dụng cụ.

Phương pháp phân bổ: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ 12 tháng đến 36 tháng.

10. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm chi phí kiểm toán,... đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả. Các chi phí này được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả theo các hợp đồng.

12. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được hình thành từ số tiền đã góp vốn ban đầu, góp bổ sung của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận thặng dư vốn cổ phần**Thặng dư vốn cổ phần:** Phản ánh khoản chênh lệch tăng giữa giá phát hành cổ phiếu so với mệnh giá khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung cổ phiếu và chênh lệch tăng, giảm giữa số tiền thực tế thu được so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Trường hợp mua lại cổ phiếu để hủy bỏ ngay tại ngày mua thì giá trị cổ phiếu được ghi giảm nguồn vốn kinh doanh tại ngày mua là giá thực tế mua lại và cũng phải ghi giảm nguồn vốn kinh doanh chi tiết theo mệnh giá và phần thặng dư vốn cổ phần của cổ phiếu mua lại.**Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán, điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu và thu nhập khác**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp trả lại dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác); 4. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; 2. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (thanh lý các khoản đầu tư vốn).

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và các chi phí khác được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong kỳ báo cáo. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm: Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính và các khoản chi phí tài chính khác.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế Năm 2021, Công ty tính nộp thuế TNDN theo thuế suất 20%.

Công ty đã được thanh tra, kiểm tra thuế đến năm 2010.

17. Nguyên tắc ghi nhận lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trừ đi phần Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập trong kỳ chia cho số lượng bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

18. Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu:****Tài sản tài chính**

Theo thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác các khoản cho vay.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả khác.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

19. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

20. Nguyên tắc trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động kinh doanh thực hiện trên cùng lãnh thổ Việt Nam.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2021	01/01/2021
Tiền	332.819.992	11.208.912.233
Tiền mặt	3.440.277	6.032.712
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	329.379.715	11.202.879.521
Cộng	332.819.992	11.208.912.233

2. Các khoản đầu tư tài chính: xem trang 30-31.

3. Phải thu của khách hàng	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	21.000.000	(21.000.000)	61.000.000	(21.000.000)
Bên liên quan	-	-	40.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	-	-	40.000.000	-
Khách hàng khác	21.000.000	(21.000.000)	21.000.000	(21.000.000)
Cộng	21.000.000	(21.000.000)	61.000.000	(21.000.000)

4. Phải thu về cho vay	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	22.500.000.000	-	14.400.000.000	-
Bên liên quan	22.500.000.000	-	14.400.000.000	-
+ Công ty CP In và DVTM Khánh Hội (i)	22.500.000.000	-	14.400.000.000	-
b. Dài hạn	11.200.000.000	-	8.100.000.000	-
Bên liên quan	-	-	8.100.000.000	-
+ Công ty CP In và DVTM Khánh Hội (i)	-	-	8.100.000.000	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Na

4. Phải thu về cho vay (tiếp theo)	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các đối tượng khác	11.200.000.000	-	-	-
- Công ty CP Tac Paritas (ii)	11.200.000.000	-	-	-
Cộng	33.700.000.000	-	22.500.000.000	-

(i) Khoản tiền Công ty cho Công ty CP In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội vay trong thời hạn 02 năm kể từ ngày giải ngân để kinh doanh xuất nhập khẩu giấy thương mại với lãi suất tối thiểu 7%/năm trên số tiền cho vay theo các Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh. Các khoản cho vay này đều được thu lãi định kỳ và đầy đủ. Trong kỳ, các hợp đồng vay đến hạn được tiếp tục gia hạn và giữ nguyên các điều khoản ban đầu.

(ii) Khoản tiền Công ty cho Công ty CP Tac Paritas vay trong thời hạn 02 năm kể từ ngày giải ngân để kinh doanh xuất nhập khẩu giấy thương mại với lãi suất tối thiểu 7%/năm trên số tiền cho vay theo các Hợp đồng cho vay vốn kinh doanh. Các khoản cho vay này đều được thu lãi định kỳ và đầy đủ.

5. Phải thu khác	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	26.002.892.191	(5.000.000)	22.860.780.333	(5.000.000)
Tạm ứng	-	-	418.005	-
Ký quỹ	5.000.000	(5.000.000)	5.000.000	(5.000.000)
Phải thu khác, bên liên quan	25.718.409.999	-	22.855.362.328	-
- Công ty CP Giấy Toàn Lực (cổ tức)	19.230.400.000	-	-	-
- Công ty CP Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ (doanh thu BCC, cổ tức) (*)	5.393.010.000	-	11.680.000.000	-
+ Phải thu từ doanh thu BCC	420.000.000	-	6.705.000.000	-
+ Phải thu cổ tức	4.973.010.000	-	4.975.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt (doanh thu BCC)	120.000.000	-	1.240.000.000	-
- Công ty CP In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội (lãi cho vay)	974.999.999	-	582.112.328	-
- Ông Nguyễn Minh Hùng (phải thu về chuyển nhượng khoản đầu tư)	-	-	9.353.250.000	-
Phải thu khác, các đối tượng khác	279.482.192	-	-	-
- Công ty CP TAC Paritas (lãi cho vay)	279.482.192	-	-	-
Cộng	26.002.892.191	(5.000.000)	22.860.780.333	(5.000.000)

6. Hàng tồn kho	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	198.195.896	(137.332.259)
Công cụ, dụng cụ	-	-	202.205.269	(202.205.269)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

7. Tài sản dở dang dài hạn	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Xây dựng cơ bản dở dang (*)	834.212.730	-	834.212.730	-
<i>Trường Việt Mỹ - khối nhà số 2 tại địa chỉ số 252 Lạc Long Quân, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh</i>	834.212.730	-	834.212.730	-
Cộng	834.212.730	-	834.212.730	-

Lý do không hoàn thành trong một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Công trình này đang trong giai đoạn chờ xét duyệt các hồ sơ pháp lý của các cơ quan có thẩm quyền và hoàn thiện phương án đầu tư cụ thể.

8. Tài sản cố định hữu hình: Xem trang 32.

9. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

Khoản mục	Nhà cửa	Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	21.444.491.910	1.420.704.291		22.865.196.201
Số dư cuối năm	21.444.491.910	1.420.704.291		22.865.196.201
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	6.862.237.440	1.420.704.291		8.282.941.731
<i>Khấu hao trong năm</i>	857.779.680	-		857.779.680
Số dư cuối năm	7.720.017.120	1.420.704.291		9.140.721.411
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	14.582.254.470	-		14.582.254.470
Số dư cuối năm	13.724.474.790	-		13.724.474.790

* Quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 24, tờ bản đồ số 3, địa chỉ số 252 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh được dùng để thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bình Tây Sài Gòn để đảm bảo cho khoản vay của Công ty CP Giấy Toàn Lực theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 25/2016/2317695/HĐBĐ. Giá trị còn lại của tài sản này tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 13.724.474.790 VND.

* Nguyên giá BĐSĐT đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê: 1.420.704.291 VND.

10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số thuế phải nộp		Số thuế phải nộp	
	tại ngày 01/01/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	tại ngày 31/12/2021
Thuế giá trị gia tăng	21.883.054	664.746.493	676.939.879	9.689.668
Thuế thu nhập doanh nghiệp	642.124.755	1.402.360.738	1.738.124.755	306.360.738
Thuế thu nhập cá nhân	4.640.000	724.783.037	727.663.037	1.760.000
Thuế nhà đất	-	16.915.896	16.915.896	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

11. Phải trả khác	31/12/2021	01/01/2021
Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	-	10.716.500
Các khoản phải trả, phải nộp khác	328.404.919	195.430.619
- Thù lao HDQT, BKS	316.973.000	188.000.000
- Khác	11.431.919	7.430.619
Cộng	328.404.919	206.147.119

12. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu: xem trang 33.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn góp	31/12/2021	01/01/2021
Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	33,3%	38.526.470.000	38.526.470.000
Công ty CP Giấy Toàn Lực	7,4%	8.572.970.000	8.572.970.000
Bà Lê Thị Minh Giang	5,4%	6.237.770.000	6.237.770.000
Các cổ đông khác	53,9%	62.458.530.000	62.458.530.000
Cộng	100,0%	115.795.740.000	115.795.740.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2021	Năm 2020
Vốn góp của chủ sở hữu	115.795.740.000	115.795.740.000
<i>Vốn góp đầu năm</i>	<i>115.795.740.000</i>	<i>105.269.370.000</i>
<i>Vốn góp tăng trong năm</i>	<i>-</i>	<i>10.526.370.000</i>
<i>Vốn góp giảm trong năm</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Vốn góp cuối năm</i>	<i>115.795.740.000</i>	<i>115.795.740.000</i>
Cổ tức đã chia	(23.159.148.000)	(10.526.370.000)

(*) Năm 2021, Công ty đã chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 20%/mệnh giá.

Hồ sơ công bố thông tin bao gồm: Nghị quyết số 06/NQ-HDQT ngày 20/9/2021 của Hội đồng Quản trị về việc triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt.

d. Cổ tức	Năm 2021	Năm 2020
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc niên độ		
<i>Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu thường</i>	<i>20%</i>	<i>10%</i>

đ. Cổ phiếu	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.579.574	10.526.937
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.579.574	11.579.574
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.579.574</i>	<i>11.579.574</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.579.574	11.579.574
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>11.579.574</i>	<i>11.579.574</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu.	10.000	10.000

e. Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2021	01/01/2021
Quỹ đầu tư phát triển	5.350.969.208	5.350.969.208
Cộng	5.350.969.208	5.350.969.208

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
a. Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hóa	106.266.280.969	85.388.142.504
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.727.272.724	2.727.272.724
Cộng	108.993.553.693	88.115.415.228
b. Doanh thu đối với các bên liên quan	Năm 2021	Năm 2020
Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	436.363.632	436.363.632
Công ty CP Giấy Toàn Lực	-	17.705.805.079
Công ty CP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ	2.290.909.092	2.290.909.092
Công ty CP In và Dịch vụ Thương mại Khánh Hội	26.886.730.549	8.139.150.400
Công ty CP Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	19.870.972.200	14.200.972.801
Cộng	49.484.975.473	42.773.201.004
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2021	Năm 2020
Doanh thu thuần bán hàng hóa	106.266.280.969	85.388.142.504
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	2.727.272.724	2.727.272.724
Cộng	108.993.553.693	88.115.415.228
3. Giá vốn hàng bán	Năm 2021	Năm 2020
Giá vốn của hàng hóa đã bán	105.971.801.643	84.772.780.909
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	940.824.588	940.824.588
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(339.537.528)	(1.190.363)
Cộng	106.573.088.703	85.712.415.134
4. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2021	Năm 2020
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.912.445.651	1.086.801.650
Cổ tức, lợi nhuận được chia	28.160.779.500	26.316.391.952
Cộng	31.073.225.151	27.403.193.602
5. Chi phí tài chính	Năm 2021	Năm 2020
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	2.365.499.365
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tồn thất đầu tư	-	(6.763.509.726)
Chi phí tài chính khác	27.140.909	36.521.745
Cộng	27.140.909	(4.361.488.616)
6. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2021	Năm 2020
a. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	206.016.758	309.469.296
Chi phí vật liệu, bao bì	-	118.878
Chi phí khấu hao TSCĐ	28.664.568	28.664.568
Chi phí bằng tiền khác	9.577.998	6.850.372

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	980.076.022	945.544.246
Chi phí đồ dùng văn phòng	34.598.696	20.712.247
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Trích lập (Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	-	(29.114.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	219.252.356	217.164.862
Chi phí bằng tiền khác	109.604.388	99.802.194
Cộng	1.346.531.462	1.257.109.549
7. Thu nhập khác	Năm 2021	Năm 2020
Nhượng bán TSCĐ	3.618.063.636	72.727.273
Các khoản khác	90.910	31.309.094
Cộng	3.618.154.546	104.036.367
8. Chi phí khác	Năm 2021	Năm 2020
Các khoản bị phạt thuế, truy thu thuế	-	94.270.598
Các khoản khác	2.555.909	995.455
Cộng	2.555.909	95.266.053
9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí nhân công	1.186.092.780	1.255.013.542
Chi phí khấu hao tài sản cố định	952.573.260	952.573.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	219.252.356	217.164.862
Chi phí khác bằng tiền	173.696.978	147.399.587
Cộng	2.531.615.374	2.572.151.251
10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm 2021	Năm 2020
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.491.357.083	32.574.239.963
2. Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(28.479.553.391)	(26.310.914.057)
Các khoản điều chỉnh tăng:	20.763.637	126.378.360
- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	-	5.000.000
- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	85.158.196
- Các khoản không hóa đơn chứng từ, bị phạt thuế	20.763.637	36.220.164
Các khoản điều chỉnh giảm:	28.500.317.028	26.437.292.417
- Thu nhập từ cổ tức	28.160.779.500	26.316.391.952
- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-	34.114.000
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	339.537.528	86.348.559
- Hoàn nhập dự phòng đầu tư dài hạn (công ty không niêm yết)	-	437.906
3. Thu nhập tính thuế năm hiện hành	7.011.803.692	6.263.325.906
4. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (20%)	1.402.360.738	1.252.665.181
5. Chi phí thuế TNDN được giảm theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP (mức giảm: 30%)	-	375.799.554
6. Các khoản điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay	-	-
7. Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (4.5.6)	1.402.360.738	876.865.627

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2021	Năm 2020
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	34.088.996.345	31.697.374.336
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm	-	(633.946.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(633.946.000)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	34.088.996.345	31.063.428.336
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	11.579.574	11.579.574
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	2.944	2.683
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (**)	2.944	2.683

(*) Trong năm, công ty áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, hướng dẫn việc điều chỉnh hồi tố để tính lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 do ảnh hưởng của việc phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01NQ/SVT-DHDCĐ ngày 23/4/2021 đã thông qua.

(**) Không có tác động nào làm suy giảm các cổ phiếu phổ thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

12. Mục tiêu và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản

Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

12.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Độ nhạy của các khoản tiền, khoản cho vay của Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các khoản tiền, cho vay với lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty như sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Tăng/ giảm điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021		
VND	+100	340.328.200
	-100	(340.328.200)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020		
VND	+200	674.178.245
	-200	(674.178.245)

Mức tăng/ giảm điểm cơ bản sử dụng để phân tích độ nhạy đối với lãi suất được giả định dựa trên các điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại. Các điều kiện này cho thấy mức biến động cao hơn không đáng kể so với các kỳ trước.

12.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

12.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Các khoản phải trả, phải nộp khác, chi phí phải trả	26.000.000	-	-	26.000.000
Cộng	26.000.000	-	-	26.000.000
Ngày 31 tháng 12 năm 2020				
Các khoản phải trả, phải nộp khác, chi phí phải trả	25.000.000	-	-	25.000.000
Cộng	25.000.000	-	-	25.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Tài sản đảm bảo

Công ty đã sử dụng quyền sử dụng tài sản trên đất để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty CP Giấy Toàn Lực tại ngân hàng (Thuyết minh số V.9 - Bất động sản đầu tư).

Công ty không nắm giữ bất kỳ tài sản đảm bảo nào của bên thứ ba vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020.

13. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Xem trang 34.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các khoản giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai.

	Năm 2021	Năm 2020
- Tăng vốn từ việc phát hành cổ phiếu để chia cổ tức	-	10.526.370.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác**

Không có các khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các Báo cáo tài chính.

3. Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch trọng yếu và số dư với các bên liên quan trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong năm	Số dư cuối năm phải thu (phải trả)
Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt	Công ty liên kết	Doanh thu phân chia BCC	436.363.632	120.000.000
		Thu tiền phân chia BCC	1.640.000.000	
		Góp vốn cổ phần	7.897.500.000	
Công ty CP Giấy Toàn Lực	Công ty liên kết	Mua hàng	92.563.400.478	
		Trả tiền hàng	100.951.426.271	
		Cổ tức được chia	23.076.480.000	19.230.400.000
		Thu tiền cổ tức	3.846.080.000	
Công ty Cổ Phần Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ	Đầu tư dài hạn	Doanh thu phân chia từ BCC	2.290.909.092	420.000.000
		Thu tiền phân chia từ BCC	8.805.000.000	
		Cổ tức được chia	4.973.010.000	4.973.010.000
		Thu tiền cổ tức	4.975.000.000	

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

3. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong năm	Số dư cuối năm phải thu (phải trả)
Công ty CP Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	Đầu tư dài hạn	Bán hàng hóa	19.870.972.200	
		Thu tiền hàng	21.535.915.580	
		Thu tiền cổ tức năm 2020	111.289.500	
Công ty CP In và DVTM Khánh Hội	Đầu tư dài hạn	Cho vay	-	22.500.000.000
		Lãi cho vay	1.574.999.999	974.999.999
		Thu lãi cho vay	1.182.112.328	
		Bán hàng hóa	26.886.730.549	
		Thu tiền hàng	29.242.341.849	

+ Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

	Năm 2021	Năm 2020
Bùi Quang Khoa - Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	-
Phạm Thị Như Ngọc - Tổng Giám đốc	130.000.000	50.600.000
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	188.000.000	104.000.000
Cộng	318.000.000	154.600.000

4. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

4.1 Báo cáo bộ phận chính yếu: theo lĩnh vực kinh doanh

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh: Kinh doanh giấy thương mại; cho thuê kho, mặt bằng; đầu tư tài chính. Công ty phân tích chi tiết các chỉ tiêu theo bộ phận như sau:

Bộ phận	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Kinh doanh giấy thương mại	106.266.280.969	105.971.801.643	294.479.326
Sản xuất thiết bị phụ tùng xe máy, xe đạp	-	-	-
Cho thuê kho, mặt bằng (BCC)	2.727.272.724	940.824.588	1.786.448.136
Cộng	108.993.553.693	106.912.626.231	2.080.927.462

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty báo cáo hoạt động theo các bộ phận kinh doanh: Kinh doanh giấy thương mại; sản xuất thiết bị phụ tùng xe máy, xe đạp; cho thuê kho, mặt bằng; đầu tư tài chính. Công ty phân tích chi tiết các chỉ tiêu theo bộ phận như sau:

Bộ phận	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Kinh doanh giấy thương mại	85.388.142.504	84.772.780.909	615.361.595
Sản xuất thiết bị phụ tùng xe máy, xe đạp	-	(1.190.363)	1.190.363
Cho thuê kho, mặt bằng (BCC)	2.727.272.724	940.824.588	1.786.448.136
Cộng	88.115.415.228	85.712.415.134	2.403.000.094

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

4.2 Báo cáo bộ phận thứ yếu: theo khu vực địa lý

Công ty chỉ có trụ sở tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, vì vậy, công ty không trình bày thuyết minh báo cáo bộ phận.

5. Thông tin so sánh

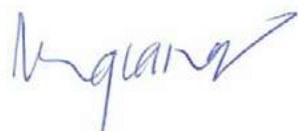
Một số chỉ tiêu đầu năm trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được trình bày lại cho phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Thông tư kế toán áp dụng cho năm hiện hành. Sự thay đổi là do do ảnh hưởng của việc phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 01NQ/SVT-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2021 đã thông qua.

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020	Năm 2020	Chênh lệch
		Số đã trình bày	Số trình bày lại	
Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		2.737	2.683	55
Lãi suy giảm trên cổ phiếu		2.737	2.683	55

6. Thông tin về hoạt động liên tục: Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.

KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI LẬP BIỂU

Mai Thị Trúc Giang



TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bùi Quang Khoa

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIÊN ĐÔNG
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Các khoản đầu tư tài chính Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	31/12/2021			01/01/2021				
	Số lượng (tỷ lệ)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Số lượng (tỷ lệ)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên kết		90.724.500.000	-	90.724.500.000		82.827.000.000	-	59.185.500.000
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt (a)	2.106.000 CP (30,00%)	19.260.000.000	-	19.260.000.000	1.316.250 CP (30,00%)	11.362.500.000	-	8.325.000.000
- Công ty CP Giấy Toàn Lực (b)	5.494.400 CP (35,77%)	71.464.500.000	-	71.464.500.000	5.494.400 CP (35,77%)	71.464.500.000	-	50.860.500.000
Đầu tư vào đơn vị khác		19.749.822.652	-	19.749.822.652		19.749.822.652	-	19.749.822.652
- Công ty CP Chè Minh Rồng (c)	34.506 CP (1,77%)	1.215.000.000	-	1.215.000.000	34.506 CP (1,77%)	1.215.000.000	-	1.215.000.000
- Công ty CP Chè Cà Phê Di Linh (d)	20.000 CP (0,90%)	600.432.652	-	600.432.652	20.000 CP (0,90%)	600.432.652	-	600.432.652
- Công ty CP Sách và Dịch vụ Văn hóa Giấy Đỏ (e)	222.579 CP (4,95%)	2.225.790.000	-	2.225.790.000	222.579 CP (4,95%)	2.225.790.000	-	2.225.790.000
- Công ty CP In và DVTM Khánh Hội (f)	150.000 CP (4,7%)	1.500.000.000	-	1.500.000.000	150.000 CP (4,09%)	1.500.000.000	-	1.500.000.000
- Công ty CP Văn Hóa Giáo Dục Việt Mỹ (g)	1.420.860 CP (15,79%)	14.208.600.000	-	14.208.600.000	1.420.860 CP (15,79%)	14.208.600.000	-	14.208.600.000
Tổng		110.474.322.652	-	110.474.322.652		102.576.822.652	-	78.935.322.652

Tình hình hoạt động của công ty liên kết trong năm:

a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306213397 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 01 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty CP Đầu tư phát triển Giáo Dục Hoàng Việt là 2.106.000 cổ phiếu, tương đương 30% vốn điều lệ. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021: Công ty kinh doanh lỗ hung lợi nhuận lũy kế dương.

b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305623305 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty CP Giấy Toàn Lực là 5.494.400 cổ phiếu, tương đương 35,77% vốn điều lệ. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021: Công ty kinh doanh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.

GTY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIÊN ĐỒNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

lưu tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

Tình hình hoạt động của các công ty đầu tư dài hạn trong năm:

- c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800468371 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty CP Chế Minh Rồng là 34.506 cổ phiếu, tương đương 1,77% vốn điều lệ. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021: Công ty kinh doanh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.
- d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800468981 đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty CP Chế Cà phê Di Linh là 20.000 cổ phiếu, tương đương 0,90% vốn điều lệ. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021: Công ty kinh doanh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.
- e) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800531192 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty CP Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô là 222.579 cổ phiếu, tương đương 4,95% vốn điều lệ. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021: Công ty kinh doanh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.
- đ) Theo giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0300494021 đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty CP In và DVTM Khánh Hội là 150.000 cổ phiếu, tương đương 4,7% vốn điều lệ. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021: Công ty kinh doanh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.
- g) Theo giấy chứng nhận kinh doanh số 0305072778 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 7 năm 2007, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty CP Văn hóa Giáo dục Việt Mỹ là 1.420.860 cổ phiếu, tương đương 15,79% vốn điều lệ. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021: Công ty kinh doanh có lãi, lợi nhuận lũy kế dương.

Giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của các khoản đầu tư vào công ty liên kết, các Công ty này chưa niêm yết nên chưa có giá tham chiếu tin cậy trên thị trường, đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể và thống nhất về phương pháp xác định giá trị hợp lý trong kế toán. Do vậy, Công ty trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư xác định bằng tỷ lệ phần trăm sở hữu trong tổng giá trị tài sản thuần của các công ty liên kết tại ngày báo cáo.

Giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 của các khoản đầu tư dài hạn khác vào các Công ty chưa niêm yết nên chưa có giá tham chiếu tin cậy trên thị trường, đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể và thống nhất về phương pháp xác định giá trị hợp lý trong kế toán. Do vậy, Công ty trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư theo giá gốc ban đầu có điều chỉnh khoản suy giảm đầu tư và thuyết minh rõ tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị.

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính.

Trang 31

ÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIÊN ĐỒNG
LƯU THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

lưu tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.8. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	4.623.076.544	5.041.678.102	254.934.905	92.780.000	1.115.336.624	11.127.806.175
Thanh lý	-	(5.041.678.102)	-	-	(940.780.870)	(5.982.458.972)
Số dư cuối năm	4.623.076.544	-	254.934.905	92.780.000	174.555.754	5.145.347.203
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	4.229.080.560	5.041.678.102	254.934.905	92.780.000	1.115.336.624	10.733.810.191
Khấu hao trong năm	94.793.580	-	-	-	-	94.793.580
Thanh lý	-	(5.041.678.102)	-	-	(940.780.870)	(5.982.458.972)
Số dư cuối năm	4.323.874.140	-	254.934.905	92.780.000	174.555.754	4.846.144.799
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	393.995.984	-	-	-	-	393.995.984
Số dư cuối năm	299.202.404	-	-	-	-	299.202.404

* Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: không có.

* Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: VND.

* Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm chờ thanh lý: không có.

* Các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: không có.

* Các thay đổi khác về Tài sản cố định hữu hình: không có.

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính.

Trang 32

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

V.12. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu tại ngày 01/01/2020	105.269.370.000	4.800.000.000	5.350.969.208	26.977.315.450	142.397.654.658
- Tăng vốn	10.526.370.000	-	-	(10.526.370.000)	-
- Lợi nhuận năm 2020	-	-	-	31.697.374.336	31.697.374.336
- Trích quỹ KTPL năm 2019	-	-	-	(104.000.000)	(104.000.000)
- Thù lao HĐQT & Ban Kiểm soát năm 2019	-	-	-	(104.000.000)	(104.000.000)
Số dư cuối tại ngày 31/12/2020	115.795.740.000	4.800.000.000	5.350.969.208	47.940.319.786	173.887.028.994
Số dư đầu tại ngày 01/01/2021	115.795.740.000	4.800.000.000	5.350.969.208	47.940.319.786	173.887.028.994
- Lợi nhuận năm 2021	-	-	-	34.088.996.345	34.088.996.345
- Chia cổ tức năm 2020	-	-	-	(23.159.148.000)	(23.159.148.000)
- Trích quỹ KTPL năm 2020	-	-	-	(316.973.000)	(316.973.000)
- Thù lao HĐQT & Ban Kiểm soát năm 2020	-	-	-	(316.973.000)	(316.973.000)
Số dư cuối tại ngày 31/12/2021	115.795.740.000	4.800.000.000	5.350.969.208	58.236.222.131	184.182.931.339

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính.

Trang 33

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

to năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

1.13. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	31/12/2021		31/12/2020		31/12/2021	31/12/2020
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
- Phải thu khách hàng	21.000.000	(21.000.000)	61.000.000	(21.000.000)	-	40.000.000
- Phải thu về cho vay	33.700.000.000	-	22.500.000.000	-	33.700.000.000	22.500.000.000
- Phải thu khác	545.000.000	(5.000.000)	7.950.000.000	(5.000.000)	540.000.000	7.945.000.000
- Tiền và các khoản tương đương tiền	332.819.992	-	11.208.912.233	-	332.819.992	11.208.912.233
TỔNG CỘNG	34.598.819.992	(26.000.000)	41.719.912.233	(26.000.000)	34.572.819.992	41.693.912.233
Nợ phải trả tài chính						
- Phải trả khác	26.000.000	-	25.000.000	-	26.000.000	25.000.000
TỔNG CỘNG	26.000.000	-	25.000.000	-	26.000.000	25.000.000

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán và các công cụ nợ tài chính niêm yết được xác định theo giá thị trường.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính này được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dài hạn chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2021. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc năm tài chính.



Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành các Báo cáo tài chính.

Trang 34



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG

TP HCM, ngày 13 tháng 04 năm 2021

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



BÙI QUANG KHOA